

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ
MINH**



TRẦN THỊ THU HÀ

**PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG TRONG LĨNH
VỰC NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ
MINH**



TRẦN THỊ THU HÀ

**PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG
THAM NHŨNG TRONG LĨNH
VỰC NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh

tế Mã số: 8380107

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS.DƯƠNG ANH
SƠN**

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2018

LỜI CAM ĐOAN



Tôi tên là Trần Thị Thu Hà – Mã số học viên: 7701250465A, là học viên lớp Cao học Luật Kinh tế Khóa 25 chuyên ngành Luật kinh tế, Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, là tác giả của Luận văn Thạc sĩ Luật học với đề tài “Pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam” (Sau đây gọi tắt là “Luận văn”).

Tôi xin cam đoan tất cả các nội dung được trình bày trong Luận văn này là kết quả nghiên cứu độc lập của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Trong Luận văn có sử dụng, trích dẫn một số ý kiến, quan điểm khoa học của một số tác giả. Các thông tin này đều được trích dẫn nguồn cụ thể, chính xác và có thể kiểm chứng. Các số liệu, thông tin được sử dụng trong Luận văn là hoàn toàn khách quan và trung thực.

Học viên thực hiện

Trần Thị Thu Hà

MỤC LỤC

□□

TRANG PHỤ BÌA

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TÓM TẮT LUẬN VĂN

MỞ ĐẦU

Chương 1: LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG.....8

1.1. Khái niệm, các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.....8

1.1.1. Khái niệm tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng..... 8

1.1.2. Đặc điểm của tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng..... 11

1.1.3. Các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng:..... 14

1.1.4. Nguyên nhân dẫn đến hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng..... 18

1.2. Lý luận về pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng..... 19

1.2.1. Sự cần thiết phải điều chỉnh phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng bằng pháp luật..... 19

1.2.2. Khái niệm, những nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.....20

1.3. Kinh nghiệm quốc tế trong công tác phòng, chống tham nhũng:..... 23

1.3.1. Thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng trên thế giới..... 23

1.3.2. Thực tiễn triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng ở một ngân hàng tại Canada..... 26

1.3.3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam trong công tác phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng:..... 29

Kết luận Chương 1.....30

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM.....	31
2.1. Thực trạng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.....	31
2.1.1. Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ngân hàng.....	31
2.1.2. Hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ.....	34
2.1.3. Ba là tố cáo và giải quyết tố cáo.....	35
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.....	36
2.2.1. Những điểm tích cực đạt được trong thực tiễn áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.....	36
2.2.2. Những điểm tồn tại trong thực tiễn áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.....	39
Kết luận Chương 2.....	46
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG.....	47
3.1. Giải pháp liên quan đến xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.....	47
3.2. Giải pháp từ phía cơ quan quản lý Nhà nước đối với hoạt động ngân hàng.....	52
3.3. Giải pháp liên quan đến triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng của các ngân hàng.....	54
3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.....	58
Kết luận Chương 3.....	60
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

□□

ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu
Agribank	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
BIDV	Ngân hàng TMCP Đầu tư&Phát triển Việt Nam
HĐQT	Hội đồng quản trị
Navibank	Ngân hàng TMCP Nam Việt, từ ngày 22/01/2014 đổi tên thành Ngân hàng TMCP Quốc Dân
NHNN	Ngân hàng nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
NXB	Nhà xuất bản
P.GS	Phó giáo sư
QĐ	Quyết định
TCTD	Tổ chức tín dụng
Ts	Tiến sĩ
TTg	Thủ tướng Chính Phủ
TMCP	Thương mại cổ phần
Vietinbank	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
VDB	Ngân hàng phát triển Việt Nam
VKS	Viện Kiểm Sát
VNCB	Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây Dựng Việt Nam
&	Và

TÓM TẮT LUẬN VĂN

Trong những năm gần đây, tình hình tham nhũng tại Việt Nam diễn ra rất phức tạp, điếm qua tình hình tham nhũng trong thời gian qua: “Về kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng, ngành Thanh tra đã phát hiện 47 vụ, 66 đối tượng có hành vi tham nhũng và liên quan đến tham nhũng, trong đó: Qua tự kiểm tra nội bộ phát hiện 15 vụ, 8 đối tượng; qua công tác thanh tra 25 vụ, 25 đối tượng; qua giải quyết khiếu nại, tố cáo 7 vụ 33 đối tượng. Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/07/2017, các cơ quan điều tra trong Công an nhân dân đã thụ lý điều tra 282 vụ án, 628 bị can phạm tội về tham nhũng (khởi tố mới 195 vụ, 393 bị can); đã kết luận điều tra 122 vụ, 355 bị can; hiện đang điều tra 145 vụ, 251 bị can; cũng trong thời gian này, VKS các cấp đã truy tố 241 vụ, 595 bị can về các tội danh tham nhũng. Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 300 vụ với 706 bị cáo; đã xét xử sơ thẩm 145 vụ, 328 bị cáo về các tội danh tham nhũng, trong đó tỷ lệ tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng chiếm 50%; số bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ chiếm 14,6%; có 7 bị cáo bị tuyên phạt mức án tử hình, tù chung thân (tăng 40% so với cùng kỳ năm 2016); các vụ án, vụ việc tham nhũng gây thiệt hại trên 1.521 tỷ đồng”¹. Có thể thấy, tình hình tham nhũng đang diễn biến phức tạp, tăng cả về số lượng và thiệt hại gây ra.

Trong các vụ án về tham nhũng, có thể thấy nổi bật là các vụ liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng. Thật vậy, trong thời gian qua, có lẽ không lĩnh vực nào liên quan đến pháp luật có tần suất được phương tiện truyền thông nhắc đến nhiều như tham nhũng lĩnh vực ngân hàng; có thể kể đến các vụ án nổi bật sau: vụ án Dương Thanh Cường làm thất thoát của Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh 6, số tiền 1.100 tỷ đồng liên quan đến hành vi lạm quyền tại ngân hàng, vi phạm quy định về cho vay của nhóm lãnh đạo, nhân viên, cán bộ ngân hàng; vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm xảy ra tại Vietinbank với giá trị chiếm đoạt là 3.986 tỷ đồng;...

¹ Nguồn: Theo <https://baomoi.com/cac-vu-tham-nhung-nam-2017-gay-thiet-hai-tren-1-351-ty-dong/c/23202335.epi>, truy cập ngày 02/01/2018

Từ các vụ án nêu trên, có thể thấy sự thiệt hại từ các vụ án liên quan đến ngân hàng có giá trị thường lớn hơn so với các vụ án kinh tế khác; xét cho cùng, điều đó là hợp lý. “Xét trong tổng thể hệ thống tài chính Việt Nam, tính đến hết năm 2015, khu vực ngân hàng đang chiếm tỷ trọng rất lớn với tổng tài sản (chiếm

75% tổng tài sản hệ thống tài chính), trong đó, tổng dư nợ tín dụng hệ thống cung cấp cho nền kinh tế lên tới 4.656 nghìn tỷ, bằng 111% GDP (gross domestic product, còn gọi là tổng sản phẩm quốc nội). Với quy mô lớn như vậy, nguồn tín dụng ngân hàng đóng vai trò là kênh dẫn vốn chính của nền kinh tế với tỷ trọng chiếm khoảng 40-45% tổng vốn đầu tư toàn xã hội”². Vì vậy, ngân hàng trở thành lĩnh vực nhạy cảm, hấp dẫn các đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng trong thời gian qua.

Từ những phân tích ở trên, luận văn đi tìm hiểu hành lang pháp lý phòng, chống tham nhũng, thực tiễn triển khai các quy định pháp luật vào hoạt động ngân hàng; nhận diện những điểm bất cập, đưa giải pháp khắc phục.

Tóm lại, với tình hình xảy ra các vụ án tham nhũng như đã nêu trên, cần thiết phải phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng. Nếu không thực hiện tốt, sẽ dẫn đến hậu quả người dân mất lòng tin vào hệ thống ngân hàng, quản lý điều hành của cơ quan nhà nước; ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của Việt Nam; gây tâm lý e ngại cho các nhà đầu tư nước ngoài; lãng phí chi phí trong việc điều tra, khởi tố, xử lý các vụ án này.

² http://thanhtra.com.vn/kinh-te/tai-chinh-ngan-hang/nganh-ngan-hang-gop-vai-tro-quan-trong-phat-trien-kinh-te_t114c1068n104721, truy cập ngày 02/01/2018



MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển, với vai trò là kênh cung cấp vốn và công cụ điều tiết tài chính, ngân hàng trở nên ngày càng giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, các vụ án liên quan đến ngân hàng liên tiếp được phát hiện và với quy mô ngày càng lớn, được xem như những “đại án” của Việt Nam, gây ra những tổn thất rất lớn cho nền kinh tế với giá trị hàng ngàn tỷ đồng, có thể kể đến các vụ án như Dương Thanh Cường lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại cho Agribank chi nhánh 6 số tiền 1.127 tỷ đồng, vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm (sau đây gọi là vụ án Huyền Như) thực hiện hành vi chiếm đoạt 3.986 tỷ đồng thông qua Vietinbank, 14 cán bộ ngân hàng Agribank có hành vi lập hồ sơ không vay vốn gây thiệt hại cho Agribank 2.425 tỷ đồng,.. ; trong năm 2017, trong 12 đại án được đưa ra xét xử thì có 9 vụ án liên quan đến lĩnh vực Ngân hàng³ với thiệt hại ước tính trên 10.000 tỷ đồng. Thực trạng nêu trên cho thấy tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng đang có xu hướng tăng nhanh và diễn biến phức tạp, nếu không có các giải pháp cứng rắn can thiệp kịp thời, sẽ dẫn đến những hệ lụy xấu đối với nền kinh tế.

Xem xét các vụ án liên quan đến lĩnh vực ngân hàng trong thời gian qua, có thể thấy các đặc điểm sau:

Thứ nhất, các đối tượng phạm tội của các vụ án lớn thường bị truy tố với các hành vi thuộc nhóm tham nhũng như cán bộ ngân hàng lợi dụng chức vụ quyền hạn vì vụ lợi, lập chứng từ giả chiếm đoạt tài sản ngân hàng; giả mạo chữ ký Khách hàng để tham ô, lừa đảo; không thẩm định hoặc thẩm định sai lệch hồ sơ vay vốn, Khách hàng không có khả năng trả nợ, dẫn đến mất vốn ngân hàng; vay

³ Theo Trang thông tin điện tử tổng hợp ban nội chính Trung Ương, <http://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/201704/ket-qua-cuoc-hop-thuong-truc-ban-chi-dao-trung-uong-ve-pctn-ngay-17-thang-4-nam-2017-302225/>, truy cập ngày 6/6/2017



ké, vay hộ, lập doanh nghiệp “sân sau” rút tiền ngân hàng,...

Thứ hai, các vụ án này lần lượt được đưa ra xét xử công khai, nhằm mục đích răn đe các đối tượng có ý định thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên, thực tế cho thấy, vẫn chưa mang lại hiệu quả tích cực, các vụ án liên quan đến tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng vẫn liên tục bị phát hiện, làm suy giảm lòng tin của người dân đối với sự điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước, tiềm ẩn rủi ro đe dọa đến tính bền vững của hệ thống ngân hàng nói riêng và ổn định phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung.

Trong bối cảnh đó, công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, vì vậy, người viết đã chọn lựa đề tài “Pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam” làm mục tiêu nghiên cứu lần này, nhằm tìm hiểu những nét khái quát về lý luận pháp luật, thực tiễn triển khai pháp luật, rút ra những khó khăn tồn tại và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

2. Câu hỏi, giả thiết nghiên cứu.

2.1. Câu hỏi nghiên cứu

Luận văn giải quyết vấn đề nghiên cứu thông qua tìm hiểu làm rõ ba câu hỏi nghiên cứu lớn sau đây:

Câu hỏi 1: tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng là gì và tồn tại dưới những hình thức nào?

Câu hỏi 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng hiện nay đang có những bất cập gì?

Câu hỏi 3: Làm cách nào để pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng trong bối cảnh kinh tế, xã hội Việt Nam phát huy được hiệu quả?

Để giải quyết 3 câu hỏi lớn nêu trên, nội dung luận văn chia làm 3 chương tương ứng như sau:

Chương 1 nhằm làm rõ khái niệm hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng là gì và biểu hiện thông qua những hình thức nào?



Chương 2 nhằm trả lời cho câu hỏi pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam hiện nay như thế nào, có hạn chế, bất cập gì cần điều chỉnh?

Chương 3 nhằm trả lời cho câu hỏi với những hạn chế còn tồn tại thì cần điều chỉnh pháp luật và triển khai pháp luật như thế nào để mang lại hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

2.2 Giả thuyết nghiên cứu:

Luận văn đặt ra giả thiết nghiên cứu là những bất cập của pháp luật dẫn đến tình trạng tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng diễn biến phức tạp và gây nên những tác hại xấu trong thời gian qua đối với kinh tế - xã hội Việt Nam.

Để kiểm chứng giả thiết này, luận văn đi nghiên cứu các nội dung sau:

Một là, làm rõ lý luận hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng và pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Hai là, thông qua việc nghiên cứu quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định này, rút ra những bất cập còn tồn tại.

Ba là, qua việc phân tích, đánh giá những hạn chế, bất cập trong quy định; kiến nghị những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

3. Tình hình nghiên cứu

Sơ lược tình hình nghiên cứu hiện nay liên quan đến vấn đề phòng, chống tham nhũng, người viết nhận thấy:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu chủ yếu tập trung đánh giá và giải quyết các vấn đề về lĩnh vực tham nhũng công trên cơ sở phân tích Luật về phòng, chống tham nhũng ra đời vào năm 2005, được sửa đổi, bổ sung 2 lần vào các năm 2007 và 2012; ví dụ như về sách viết có: “Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay” (TS. Lê Hồng Liêm, NXB Chính Trị Quốc Gia, 2011); “Tài liệu về bồi dưỡng về phòng, chống tham nhũng” (dành cho giáo viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, NXB Chính Trị Quốc Gia – Sự Thật, Hà Nội, 2011); ở cấp độ luận án tiến sĩ luật học có đề tài của các tác giả như: “Hoàn



thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay” (tác giả Trần Đăng Vinh, 2012); ở cấp độ bài viết nghiên cứu có: “Hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về chức vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của công ước về phòng, chống tham nhũng” (đăng trên Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, mục Xây dựng pháp luật của Thạc sĩ Doãn Trung Đoàn, Học viện Chính Trị Công An Nhân Dân). Các công trình đã cho người viết kiến thức cơ bản về lý luận pháp luật phòng, chống tham nhũng và thực tiễn áp dụng pháp luật, những điểm còn tồn tại, giải pháp hoàn thiện pháp luật phòng, chống, tham nhũng tại Việt Nam; từ đó cho thấy, phòng, chống tham nhũng đang là vấn đề được cả Đảng, Chính phủ và nhân dân quan tâm, tham gia và tích cực thực hiện các giải pháp ngăn chặn các ảnh hưởng xấu từ vấn đề tham nhũng gây ra.

Thứ hai, hiện nay, liên quan đến vấn đề tội phạm về tham nhũng, chỉ mới được đề cập đến trong Bộ luật hình sự (hiện hành đang là Bộ luật hình sự năm 2015⁴) quy định 7 tội danh. Còn đối với phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực tư, đến nay, pháp luật về phòng, chống tham nhũng chỉ mới dừng lại ở dự thảo, dự kiến trình lấy ý kiến các đại biểu và thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa 14. Vì vậy, vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu về tham nhũng trong lĩnh vực tư. Một số công trình nghiên cứu về tham nhũng tư có thể kể đến như sau: ở cấp độ đề tài nghiên cứu cấp Bộ, năm 2015, có nghiên cứu “Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam” do TS. Đinh Văn Minh, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thanh tra, Thanh Tra Chính Phủ làm chủ nhiệm đề tài, được nghiệm thu vào tháng 9/2015, trong đó, “nghiên cứu dự báo tình hình tham nhũng không dừng lại ở bất kỳ một mô hình tổ chức kinh doanh hay một loại hình giao dịch kinh tế, thương mại cụ thể nào mà sẽ xuất hiện và tồn tại ở nhiều lĩnh vực và hoạt động của khu vực tư, ban chủ nhiệm đề tài cũng tổng hợp những ý kiến đóng góp chuyên về cơ quan có thẩm quyền, nhằm góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách quy định trong lĩnh vực này”; ở lĩnh vực sách viết thì có công trình sau: “Vấn

⁴ Bộ Luật Hình Sự số 100/2015/QH13 của Quốc Hội ban hành ngày 27/11/2015



đề tham nhũng trong lĩnh vực tư ở Việt Nam hiện nay” (tác giả là TS. Đinh Văn Minh, TS. Phạm Thị Huệ, NXB Tư Pháp, 2016).

Các công trình cho thấy vấn đề tham nhũng trong khu vực tư ngày càng diễn biến phức tạp, cần thiết phải có hành lang pháp lý phòng, chống tham nhũng cụ thể, riêng biệt, thay vì quy định rải rác trong các văn bản luật như Luật doanh nghiệp, Luật TCTD, Luật NHNN,...

Thứ ba, vấn đề phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng có thể được xem như là một bộ phận của công tác phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam. Thực tế hiện nay, người viết chỉ tìm thấy các công trình nghiên cứu khái quát về thúc đẩy hệ thống ngân hàng minh bạch và hiệu quả hơn; ví dụ như:

Ở cấp độ bài báo khoa học có bài viết: “Thanh tra, giám sát Ngân hàng và vai trò ổn định tài chính của ngân hàng trung ương: Thách thức và kiến nghị cho Việt Nam” (của TS. Lê Hải Mơ và TS. Lê Thị Thùy Vân, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, mục Nghiên cứu và trao đổi, ngày 19/12/2016); “Tăng cường giám sát đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam” (của P.GS. TS. Đoàn Thanh Hà - Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, đăng trên Tạp chí tài chính kỳ 2, số tháng 2/2016), “Lộ trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám sát tài chính Việt Nam tới năm 2020” (của tác giả Tô Ngọc Hưng, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, số 102, tháng 11/2010); đây là những công trình nghiên cứu chuyên sâu về hoạt động thanh tra giám sát của Ngân hàng đăng trên các tạp chí chuyên ngành, các công trình chủ yếu tiếp cận thông qua Luật NHNN 2010 và các Nghị định hướng dẫn, tương quan so sánh với Luật của một số quốc gia, thẳng thắn nhìn nhận những nội dung đang thực hiện tốt và phù hợp với quốc tế, bên cạnh vẫn tồn tại những bất cập cần sớm điều chỉnh để hoạt động ngân hàng sớm trở nên minh bạch hơn;

Ở cấp độ luận văn tiến sĩ, có các công trình nghiên cứu như “Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam” (của tác giả Nguyễn Quỳnh Hoa, 2014); “Sáp nhập, hợp nhất và mua bán ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam” (Phan Diên Vỹ, 2013); “Đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trên



cơ sở áp dụng hiệp ước Basel II” (Nguyễn Đức Trung, 2012),...các nghiên cứu này chuyên về tài chính, trong đó, có đề cập đến vấn đề đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng là một vấn đề trọng tâm, và giải pháp là cần nâng cao khả năng thanh tra, giám sát của NHNN đối với hoạt động ngân hàng.

Ở cấp độ sách, có công trình: “Phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam hiện nay” (của tác giả Nguyễn San Miên Thuận – Nguyễn Xuân Trường, NXB Chính Trị Quốc Gia – Sự Thật, Hà Nội, 2013).

Nhìn chung, vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đi vào đánh giá trực diện vấn đề tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, thông qua tiếp cận tìm hiểu hành vi tham nhũng theo hướng phân tích lý luận có minh họa từ các vụ án cụ thể, đánh giá thực trạng pháp luật, triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng; tìm hiểu những bất cập tồn tại, và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng. Đây cũng là cách tiếp cận mới của người viết trong vấn đề nghiên cứu phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

4. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Mục đích của luận văn nhằm nghiên cứu thực trạng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, phân tích những điểm còn hạn chế, từ đó, kiến nghị giải pháp hoàn thiện hơn công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng trong thời gian sắp tới.

Đối tượng của luận văn nghiên cứu: luận văn tập trung làm rõ lý luận và thực tiễn pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng thông qua (i) định nghĩa hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng; (ii) nghiên cứu pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng; (iii) thực tiễn triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Phạm vi nghiên cứu: pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng được tiếp cận chủ yếu qua các chế định của Luật TCTD và các văn bản sửa đổi liên quan, Luật NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung, Bộ luật Hình sự (hiện nay, bộ luật hình sự 2015 đã bắt đầu có hiệu lực từ 1/1/2018; tuy nhiên, người



viết nghiên cứu thực trạng thông qua hướng tiếp cận các vụ án đã xảy ra vào trước thời điểm 1/1/2018; vì vậy, có áp dụng thêm quy định tội danh về tham nhũng trong Bộ luật hình sự 1999, bổ sung 2009, trên cơ sở có tham chiếu những thay đổi cập nhật theo Bộ luật Hình sự 2015).

5. Các phương pháp tiến hành nghiên cứu, khung lý thuyết

Người viết đã sử dụng một số phương pháp nhằm hỗ trợ công tác hoàn thành luận văn như sau: phương pháp thống kê để tổng hợp và hệ thống các tài liệu thu thập; phương pháp phân tích và tổng hợp nhằm rút ra những đánh giá làm cơ sở tiến đến nghiên cứu; phương pháp so sánh, đối chiếu để tìm kiếm những luận cứ phù hợp để nghiên cứu.

Trong luận văn, người viết sử dụng phương pháp phân tích vụ án, nhằm làm rõ những nội dung lý thuyết liên quan; và trong các vụ án minh họa, người viết chú trọng phân tích vụ án Huỳnh Như trên cơ sở đây là một trong các vụ đại án lớn của Việt Nam đã được đưa ra xét xử, số tiền gây thiệt hại lớn (riêng số tiền Như lừa đảo chiếm đoạt là 3.986 tỷ đồng⁵), vụ án có nhiều tình tiết đa dạng, số lượng cá nhân phạm tội và cá nhân, tổ chức có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhiều (92 cá nhân, tổ chức), điển hình cho các hành vi tham nhũng khi thực hiện nghiệp vụ ngân hàng (huy động vốn, cho vay).

6. Ý nghĩa khoa học và giá trị ứng dụng của đề tài

Luận văn là công trình nghiên cứu có tính hệ thống, xuyên suốt từ lý luận pháp luật đến thực tiễn triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng – một trong những lĩnh vực nhạy cảm, có tác động lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội. Hướng tiếp cận thực tiễn mới mẻ (thông qua tìm hiểu và phân tích các vụ án cụ thể), đề xuất các giải pháp phù hợp thực tế, có tính ứng dụng cao; vì vậy, mong rằng nội dung của luận văn sẽ góp phần là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các bên liên quan.

⁵ Theo Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2015/HSPT từ ngày 15/14/2014 đến ngày 07/01/2015 vụ án Huỳnh Thị Huyền Như và đồng phạm, số tiền bị cáo Như lừa đảo chiếm đoạt là 3.986.254.481.860 đồng, người viết làm tròn số liệu đến tỷ đồng là 3.986 tỷ đồng. Toàn bộ số liệu liên quan đến vụ án này, người viết lấy số tròn đến đơn vị tỷ đồng)



Chương 1: LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

1.1. Khái niệm, các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng

1.1.1. Khái niệm tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng

Theo Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 được Chính Phủ gửi đến Quốc Hội, “tình hình tham nhũng vẫn diễn ra nghiêm trọng, phức tạp, tinh vi, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản lý, sử dụng đất đai, quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản và đầu tư công”⁶. Báo cáo cũng điểm danh một số vụ án điển hình trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, cụ thể: Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thu Thúy, nhân viên giao dịch Vietinbank Bắc Giang về tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản trị giá 19 tỷ đồng; Công an tỉnh An Giang khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Mỹ Hoàng, thủ quỹ kiêm thủ kho Phòng giao dịch Cái Dầu - BIDV chi nhánh Long Xuyên về tội tham ô tài sản, chiếm đoạt 28 tỷ đồng,...

Điểm qua một số vụ án tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng trong thời gian qua, có thể thấy hành vi tham nhũng đã gây ra mức độ thiệt hại vật chất vô cùng nghiêm trọng (ví dụ vụ án Huyện Như với giá trị chiếm đoạt lên đến 3.986 tỷ đồng,..), gây tâm lý hoang mang trong xã hội về sự an toàn của hệ thống tài chính, sự quản lý của Cơ quan Nhà nước nói riêng, gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế nói chung.

Vì vậy, cần thiết phải nhận diện chính xác hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng thì mới có thể thực hiện phòng, chống tham nhũng hiệu quả. Tuy nhiên, khái niệm hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng chưa được quy định trong các văn bản pháp luật của Việt Nam, mặc dù thuật ngữ này được nhắc đến thường xuyên trong thời gian qua trên các phương tiện thông tin đại chúng.

⁶ Nguồn: theo <http://cafef.vn/tham-nhung-trong-nganh-tai-chinh-ngan-hang-van-nghiem-trong-20171024105753551.chn>, truy cập ngày 05/01/2018.



Theo quy định của luật TCTD, “Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng có thể được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động, các loại hình ngân hàng bao gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng hợp tác xã”⁷. Trong luật cũng định nghĩa rõ “hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây: nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản”⁸.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, lĩnh vực được định nghĩa là phạm vi hoạt động hay xem xét nào đó, phân biệt với các phạm vi hoạt động hay xem xét khác⁹.

Từ đó, có thể hiểu lĩnh vực ngân hàng để chỉ các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng hợp tác xã thực hiện các hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trên thế giới, có một số quan điểm về tham nhũng như sau:

Một là, E.Berenbeim nhận định tham nhũng (hay ăn hối lộ) là một khái niệm bao gồm ba biểu hiện khác nhau: (i) tham nhũng chủ động hay hối lộ (đưa hối lộ); (ii) tham nhũng thụ động (nhận hối lộ), bao gồm cả tiền; (iii) tham ô và lừa đảo, có thể gắn hoặc không gắn với giao dịch thương mại¹⁰.

Hai là, định nghĩa của Ngân hàng Thế Giới (The World Bank) như sau “Hành vi tham nhũng là đề nghị, đưa, nhận, gạ gẫm, trực tiếp hay gián tiếp, bất kỳ thứ gì có giá trị để gây ảnh hưởng không phù hợp đến hành động của người khác”¹¹.

Ba là, Hội đồng Châu Âu và Tổ chức Hợp tác Kinh tế phát triển, “tham nhũng là hành vi của những người tin cậy giao phó nhiệm vụ công hoặc tư nhưng

⁷ Luật TCTD năm 2010, điều 4, khoản 3

⁸ Luật TCTD năm 2010, điều 4, khoản 13

⁹ Nguyễn Như Ý (chủ biên), Đại từ điển tiếng Việt, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh, 2008, tr. 1587, 933

¹⁰ Jean-Franpois Arvis, Ronald E. Berenbeim, Fighting Corruption in East Asia: Solution from the Private Sector, WB, 2003.

¹¹ Nguồn: <http://www.worldbank.org/en/about/unit/integrity-vice-presidency/what-is-fraud-and-corruption>, truy cập ngày 03/01/2018



không tôn trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của mình nhằm đạt được các lợi ích chính đáng”.

Bốn là, theo luật pháp ở nhiều nước Châu Âu, tham nhũng là hành vi lạm quyền lực, không tôn trọng các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực hành vi, trách nhiệm công chức và pháp luật mà tư lợi cho cá nhân.

Năm là, theo tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International, viết tắt là TI)¹² “tham nhũng là sự lạm dụng quyền lực được tin cậy giao phó cho lợi ích cá nhân”.

Ở Việt Nam, tham nhũng được định nghĩa trong Luật Phòng, chống tham nhũng như sau “tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”¹³; và theo đó, Luật cũng quy định người có chức vụ, quyền hạn bao gồm cán bộ, công chức viên chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp,...¹⁴, chủ yếu áp dụng cho lĩnh vực công. Ngoài ra, hành vi tham nhũng bị coi là tội phạm tham nhũng khi thỏa các yếu tố cấu thành tội tham nhũng được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, chương XXII, mục 1, theo đó: chủ thể của tội phạm tham nhũng là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ đó; khách thể của tội phạm là xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ; và người lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện những hành vi không đúng theo quy định nhằm mục đích vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác.

Từ những nội dung tìm hiểu nêu trên, có thể đưa ra khái niệm tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng là hành vi của cá nhân có quyền hạn hoặc lợi thế của mình

¹² Theo <https://www.transparency.org/whoweare>, truy cập ngày 05/04/2018, đây là một phong trào toàn cầu của xã hội dân sự hoạt động trong lĩnh vực chống **tham nhũng**. Tổ chức này được luật sư Peter Eigen, một cựu giám đốc ngân hàng thế giới cho Đông Phi, và những người cùng ý tưởng thành lập. Trụ sở của TI đặt ở thủ đô **Berlin, Đức**. Ngoài Đức, TI còn có chi nhánh tại hơn 100 quốc gia khác

¹³ Luật Phòng, chống tham nhũng 2005, điều 1, khoản 2.

¹⁴ Chi tiết các đối tượng xem Luật Phòng, chống tham nhũng 2005, điều 1, khoản 3



trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đã lợi dụng quyền hạn hoặc lợi thế của mình vì vụ lợi.

1.1.2. Đặc điểm của tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng

Thứ nhất, tham nhũng có thể xảy ra trong mọi hoạt động ngân hàng.

Hoạt động ngân hàng là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số các nghiệp vụ sau đây: nhận tiền gửi, cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản. Trên thực tế, tham nhũng có thể phát sinh bất cứ khi nào trong quá trình nghiệp vụ nhận tiền gửi, cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán diễn ra. Có thể liệt kê các thủ đoạn thực hiện hành vi tham nhũng như sau:

Trong hoạt động nhận tiền gửi, cán bộ ngân hàng lợi dụng vị thế đang công tác tại ngân hàng, tiếp xúc với Khách hàng có nhu cầu gửi tiền, nhận tiền gửi từ Khách hàng nhưng không thực hiện việc mở sổ tiết kiệm cho Khách hàng tại Ngân hàng, mà chiếm đoạt số tiền này vào mục đích cá nhân.

Trong nghiệp vụ cấp tín dụng, Khách hàng có nhu cầu vay vốn chỉ được giải quyết hồ sơ vay khi đáp ứng các điều kiện không hợp pháp của cán bộ ngân hàng đưa ra như trích phần trăm trên số tiền vay; nhận số tiền vay thấp hơn đề nghị vay, phần chênh lệch phải đưa cán bộ ngân hàng.

Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, cán bộ ngân hàng giả chữ ký, chứng từ rút tiền từ tài khoản tiền gửi thanh toán, chiếm đoạt tiền trong tài khoản của Khách hàng.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng có nguy cơ diễn ra trong tất cả các hoạt động của ngân hàng, hành vi này thường diễn ra khi Khách hàng không am hiểu quy trình, nghiệp vụ ngân hàng, cán bộ ngân hàng lợi dụng việc Khách hàng tin tưởng cán bộ ngân hàng đại diện cho ngân hàng đứng ra giao dịch, dẫn đến bị lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.

Thứ hai, chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng thông thường là cán bộ ngân hàng, có chức vụ quyền hạn; đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác, ưu thế để thực hiện hành vi tham nhũng.



Thứ ba, đối tượng bị thiệt hại chủ yếu thường là ngân hàng, và các cá nhân, tổ chức tham gia hoặc liên quan đến các cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động ngân hàng.

Trước tiên, hành vi tham nhũng tác động trực tiếp đến cá nhân, tổ chức có nhu cầu gửi tiền, vay vốn, sử dụng dịch vụ thanh toán; hình ảnh ngân hàng mà người thực hiện hành vi tham nhũng lợi dụng để huy động tiền; cán bộ ngân hàng thực hiện nghiệp vụ; ngân hàng nơi xảy ra hành vi tham nhũng;... Cụ thể là những đối tượng trực tiếp tham gia vào nghiệp vụ ngân hàng có hành vi tham nhũng phát sinh.

Ngoài ra, nó còn tác động đến các cán bộ ngân hàng đang làm việc tại ngân hàng có hành vi tham nhũng xảy ra cũng như người thân của các cá nhân này. Trong nhiều vụ án tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, ngân hàng liên quan đến hành vi tham nhũng bị chiếm đoạt một số tiền lớn, phát sinh nợ quá hạn không có khả năng thu hồi, nguy cơ mất vốn; theo nguyên tắc ngân hàng, cần phải trích lập dự phòng đối với các khoản thiệt hại này, chi phí ngân hàng tăng, lợi nhuận giảm, dẫn đến chính sách đãi ngộ dành cho nhân viên giảm; gián tiếp ảnh hưởng đến chất lượng đời sống của nhân viên ngân hàng và gia đình của những cá nhân này.

Hành vi tham nhũng ảnh hưởng đến các cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng. Các cá nhân, tổ chức đang giao dịch với ngân hàng nơi có hành vi tham nhũng diễn ra sẽ phát sinh tâm lý e ngại, thiếu niềm tin vào việc kiểm soát rủi ro của ngân hàng này, dẫn đến đồng loạt rút tiền gửi chuyển sang ngân hàng khác giao dịch, tính thanh khoản của ngân hàng sẽ bị ảnh hưởng; nếu NHNN không có các biện pháp hỗ trợ kịp thời, có thể dẫn đến phá sản ngân hàng, tiềm ẩn rủi ro đổ vỡ hệ thống ngân hàng.

Thứ tư, tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng thường gây ra những thiệt hại lớn, có những hành vi gây thiệt hại lên đến hàng nghìn tỷ đồng.

Một là, ngân hàng với vai trò là kênh dẫn vốn của nền kinh tế, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà Nước và sự điều hành của Chính Phủ, thông qua các chủ trương, chính sách pháp luật. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hành vi tham



những vẫn có cơ hội phát sinh trong hoạt động ngân hàng, đã gián tiếp phủ nhận vai trò quản lý của các cơ quan Nhà nước, gây tâm lý hoang mang trong dân chúng về vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và điều hành của Chính Phủ trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng và trong quản lý kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung.

Hai là, hành vi tham nhũng xảy ra dẫn đến người dân mất lòng tin vào hệ thống ngân hàng, thực hiện rút tiền hàng loạt làm cho hệ thống ngân hàng mất khả năng thanh khoản, nguy cơ đổ vỡ là có thể xảy ra, đe dọa sự phát triển ổn định và bền vững của ngân hàng, gây thiệt hại về uy tín ngân hàng.

Ba là, các vụ án liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng có số tiền gây thiệt hại thường rất lớn, vài trăm đến vài nghìn tỷ đồng, chi phí cho việc điều tra, khởi tố, xét xử, thi hành án lớn, lãng phí xã hội;

Bốn là, chính những cám dỗ vật chất to lớn từ hành vi tham nhũng mang lại, đã dẫn đến một thế hệ cán bộ ngân hàng trở nên tha hóa, biến chất, liều lĩnh câu kết với nhau hoặc câu kết với các đối tượng bên ngoài ngân hàng thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi tham nhũng làm cho nhà đầu tư có nhu cầu tiếp cận nguồn vốn tại các ngân hàng phục vụ hoạt động kinh doanh trở nên e ngại, gián tiếp ảnh hưởng đến hình ảnh môi trường kinh doanh của Việt Nam trên thế giới; tạo cơ hội hoạt động cho các cá nhân, tổ chức cho vay nặng lãi, môi giới cho vay tiền, gián tiếp ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội.

Ví dụ: minh họa cho những thiệt hại xảy ra từ hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Trong vụ án Huyền Như, Như đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, chiếm đoạt tiền của 9 công ty, 3 ngân hàng, 3 cá nhân với tổng số tiền là 3.986 tỷ đồng. Vụ án Huyền Như cho thấy hoạt động ngân hàng vẫn tồn tại những rủi ro dẫn đến thiệt hại cho người có nhu cầu gửi tiền, vay tiền.

Vụ án này nhận được sự quan tâm rất lớn từ truyền thông cũng như người dân, với 2 luồng quan điểm như sau:

(i) Luồng quan điểm cho rằng Huyền Như với tư cách là cán bộ ngân hàng Vietinbank đứng ra huy động vốn từ các cá nhân, tổ chức; những người có nhu cầu



gửi tiền này đã gửi tiền cho Vietinbank, vì vậy, phải được Vietinbank hoàn trả lại số tiền đã gửi; Như đã lợi dụng vị trí công tác để thực hiện các giao dịch giả ngoài ý muốn của người gửi tiền, đồng nghĩa với việc hành vi chiếm đoạt tiền của Như được xem như là tham ô tài sản của Vietinbank;

(ii) Luồng quan điểm khác thì cho rằng những người gửi tiền đã không thực hiện đúng quy trình gửi tiền cho Vietinbank, Vietinbank chưa từng nhận tiền gửi tiết kiệm của các cá nhân, tổ chức này; toàn bộ tiền là do cá nhân Như nhận và chiếm đoạt, đồng nghĩa với việc hành vi của Như là lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cho đến thời điểm này, vụ án đang chuẩn bị được đưa ra xét xử giai đoạn 2 với cáo buộc Huyền Như phạm tội “tham ô tài sản” thay vì tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án phúc thẩm trước đó, nếu vụ án kết thúc với việc Như bị kết tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có thể sẽ dẫn đến tâm lý hoang mang đối với những cá nhân, tổ chức có nhu cầu gửi tiền hay vay vốn tại ngân hàng.

Thực vậy, vấn đề đặt ra là người gửi tiền hay vay vốn rất khó để biết việc gửi tiền, vay vốn của mình có tuân thủ theo quy trình của ngân hàng hay không; cũng như giao dịch với cán bộ ngân hàng – khi đó là đại diện cho ngân hàng giao dịch hay là đang giao dịch với cá nhân cán bộ ngân hàng. Đến khi phát sinh hành vi tham nhũng, người gửi tiền/vay vốn không biết ai là đối tượng chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra để đòi quyền lợi bồi thường.

Như vậy, ngoài những thiệt hại vật chất hữu hình, hành vi tham nhũng có nguy cơ gây thiệt hại về niềm tin của xã hội đối với sự minh bạch của hệ thống ngân hàng, sự quản lý của Nhà nước về hoạt động ngân hàng. Đây mới thật sự là thiệt hại tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của ngân hàng nói riêng và nền kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung.

1.1.3. Các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng:

Thứ nhất, cán bộ ngân hàng lợi dụng chức vụ là những cá nhân có chức vụ trong ngân hàng, có quyền quyết định thực hiện hay không thực hiện một nghiệp vụ ngân hàng, hoặc có quyền tác động buộc cấp dưới thực hiện nghiệp vụ trái với quy



định ngân hàng cho Khách hàng, nhằm thu lợi ích cho bản thân. Lợi ích này có thể là vật chất, tinh thần hay bất kỳ một lợi ích nào khác có được từ hành vi này.

Các hành vi phổ biến mà cán bộ ngân hàng đã thực hiện như hướng dẫn lập hoặc chỉ đạo nhân viên cấp dưới lập không hồ sơ vay vốn, rút tiền ngân hàng; ký phê duyệt hoặc tác động để đưa đến quyết định phê duyệt cho vay sai quy định dẫn đến mất vốn ngân hàng.

Ví dụ: minh họa cho hành vi cán bộ ngân hàng lợi dụng chức vụ.

Thủ đoạn thực hiện có thể thấy rõ qua vụ án xảy ra tại Agribank Bến Thành; chi tiết như sau: từ năm 2008 – 2010, bà Oanh – nguyên Giám đốc Agribank chi nhánh Bến Thành đã sử dụng tên của 8 cá nhân lập hồ sơ không vay 2.660 lượng vàng (47 tỷ đồng) để mua căn nhà trên đường Trần Quang Khải, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; cho con gái đứng tên, sau đó cho Agribank thuê lại với giá 5,800 đô-la Mỹ để làm trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng; ngoài ra, bà Oanh đại diện cho Agribank quyết định cho vay không đúng mục đích nhiều khoản vay, trong đó, có trường hợp ông Lê Văn Tính vay 5.600 lượng vàng mặc dù hồ sơ vay vốn không đáp ứng quy định cho vay của Argibank, và đã thỏa thuận với ông Tính việc vay vàng nhưng nhận tiền, giá vàng thời điểm đó là 21 triệu đồng/lượng vàng nhưng số tiền mà ông Tính nhận được chỉ là 19 triệu đồng/lượng, số tiền chênh lệch 2 triệu đồng/lượng này ông Tính buộc phải đưa cho bà Oanh như là khoản tiền hồi lộ để được vay vốn.

Như vậy, bà Oanh đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là giám đốc Agribank chi nhánh Bến Thành của mình để thực hiện các hành vi nêu trên, đến ngày khởi tố vụ án, đã gây thiệt hại cho Agribank số tiền 358 tỷ đồng.

Thứ hai, cán bộ ngân hàng lợi dụng vị trí công tác, ưu thế là đại diện hình ảnh của ngân hàng giao dịch với Khách hàng, thực hiện các hành vi tham nhũng, chiếm đoạt tài sản của Khách hàng. Điều kiện tiên quyết để cán bộ ngân hàng thực hiện thành công hành vi tham nhũng chính là cá nhân đó đang là nhân viên của ngân hàng, người trực tiếp thực hiện hoặc có mối quan hệ với nhân viên thực hiện chính nghiệp vụ ngân hàng (mối quan hệ ở đây có thể chỉ là đồng nghiệp, làm việc



chung nên cả nể, tin tưởng, chứ không hẳn là câu kết cố ý thực hiện hành vi vi phạm).

Đối với nghiệp vụ cấp tín dụng, các hành vi tham nhũng có thể liệt kê như cán bộ ngân hàng làm giả hồ sơ vay vốn để rút tiền vay, giả chữ ký người gửi tiền thực hiện thủ tục cầm cố sổ tiết kiệm/thẻ tiết kiệm tại chính ngân hàng mà mình đang công tác, nhằm chiếm đoạt tiền giải ngân.

Đối với nghiệp vụ nhận tiền gửi, có hành vi tham nhũng như sau: cán bộ ngân hàng lập hồ sơ mở tài khoản tại ngân hàng với chữ ký trên hồ sơ là chữ ký giả mạo chữ ký của chủ tài khoản, sau đó, thuyết phục chủ tài khoản chuyển tiền vào tài khoản tại ngân hàng và thực hiện ký lệnh rút tiền từ tài khoản của chủ sở hữu để chiếm đoạt.

Đối với dịch vụ tài khoản, có hành vi tham nhũng như cán bộ ngân hàng lập các chứng từ lệnh chi giả để chuyển tiền ra khỏi tài khoản của người gửi tiền nhằm chiếm đoạt.

Ví dụ: minh họa hành vi tham nhũng trong nghiệp vụ nhận tiền gửi:

Trong vụ án Huyền Như, khoảng tháng 6/2011, thông qua người giới thiệu, Như biết được công ty Bảo Hiểm Toàn Cầu (sau đây gọi là Toàn Cầu) muốn gửi tiền vào Vietinbank; từ ngày 13/07/2011 đến 13/09/2011, Như đã lợi dụng việc bản thân là nhân viên Vietinbank chi nhánh Nhà Bè, giả danh huy động vốn cho ngân hàng này, thực hiện giả chữ ký 5 hợp đồng ủy thác đầu tư với Toàn Cầu (chữ ký và mẫu dấu trên các hợp đồng đều là giả mạo), để Toàn Cầu chuyển tiền vào tài khoản của công ty này mở tại Vietinbank chi nhánh Hồ Chí Minh; sau đó, Như đã chiếm đoạt 125 tỷ đồng từ công ty này.

Vấn đề cốt lõi dẫn đến Như chiếm đoạt thành công 125 tỷ đồng của Toàn Cầu chính là do Toàn Cầu tin tưởng Như là cán bộ Vietinbank thực hiện huy động tiền gửi cho ngân hàng này; Như đã lợi dụng vị thế là cán bộ ngân hàng trực tiếp thực hiện công việc huy động vốn, am hiểu quy trình huy động vốn để làm giả các hợp đồng ủy thác giao cho Toàn Cầu, củng cố cơ sở Như đang huy động vốn cho Vietinbank; thật vậy, Toàn Cầu đã tin tưởng chuyển tiền gửi vào tài khoản tại



Vietinbank sau khi Như cung cấp các hợp đồng ủy thác giả này, dẫn đến bị chiếm đoạt tiền.

Ví dụ: minh họa hành vi tham nhũng trong nghiệp vụ cấp tín dụng.

Từ ngày 08/10/2010 đến 27/09/2011, Như đã huy động của tiền từ ACB do 21 nhân viên của ngân hàng này đứng tên, tổng số tiền gửi là 1.101 tỷ đồng, đã quyết toán 382 tỷ đồng, Như đã chiếm đoạt 719 tỷ đồng của ACB, trong đó, 669 tỷ đồng bị chiếm đoạt thông qua thủ đoạn sau:

Như huy động của ACB 669 tỷ đồng đứng tên 17 nhân viên của ngân hàng này gửi tiền vào Vietinbank chi nhánh Hồ Chí Minh, sau khi ngân hàng ký 32 hợp đồng tiền gửi với 17 cá nhân này, Như đã gửi 32 hợp đồng cho 17 cá nhân nhưng không giao thẻ tiết kiệm.

Như đã sử dụng các thẻ tiết kiệm trị giá 533 tỷ đồng của các nhân viên ACB làm tài sản bảo đảm các hợp đồng vay tiền giả, ký giả chữ ký của chủ thẻ với vai trò là người bảo lãnh, người đứng tên vay và nhờ người thân đứng tên vay 514 tỷ đồng tại 2 phòng giao dịch Điện Biên Phủ và Đinh Tiên Hoàng thuộc Vietinbank chi nhánh Hồ Chí Minh; số tiền còn lại trong tài khoản tiết kiệm của các nhân viên ACB, Như làm giả lệnh chi, ký giả chữ ký của chủ tài khoản để chuyển tiền từ tài khoản tiết kiệm trả nợ cho các khoản vay cá nhân của Như.

Như vậy, đối với số tiền 514 tỷ đồng, Như đã chiếm đoạt tiền của ACB thông qua thực hiện thành công thủ tục cầm cố thẻ tiết kiệm của các nhân viên ACB, trên cơ sở đã lợi dụng vị thế đang là cán bộ ngân hàng của mình thuyết phục nhân viên nghiệp vụ cầm cố thẻ tiết kiệm trái quy định ngân hàng (trong nghiệp vụ ngân hàng, khi thực hiện vay vốn, người vay và/hoặc người bảo lãnh vay vốn phải trực tiếp đến ngân hàng, ký tên, tiến hành thủ tục cầm cố thẻ tiết kiệm; nhưng trong trường hợp này, mặc dù người vay vốn/ người bảo lãnh vay vốn là các nhân viên ACB không hề lên ngân hàng nhưng việc vay vốn cầm cố thẻ tiết kiệm vẫn được thực hiện).

Ví dụ: minh họa hành vi tham nhũng trong nghiệp vụ mở tài khoản thanh toán.



Trong vụ án Huyền Như, Như đã huy động ACB 50 tỷ đồng đứng tên 2 nhân viên Nguyệt và Năm. Để chiếm đoạt số tiền này, trước khi làm giả hợp đồng, Như đã yêu cầu 2 nhân viên này mở tài khoản tại Vietinbank chi nhánh Nhà Bè và đề nghị 2 người này ký 2 hồ sơ mở tài khoản tại Vietinbank; tuy nhiên, Như đã không giao 2 hồ sơ này cho bộ phận mở tài khoản mà lại ký giả chữ ký của 2 nhân viên này trên 2 bộ hồ sơ mở tài khoản khác, rồi tiến hành mở tài khoản tại Vietinbank chi nhánh Nhà Bè. Sau khi tiền được chuyển vào tài khoản của Nguyệt và Năm tại Vietinbank, Như đã lập lệnh chi với chữ ký giả đăng ký trên 2 hồ sơ mở tài khoản để chuyển 50 tỷ đồng ra khỏi tài khoản và chiếm đoạt số tiền này.

Hành vi chiếm đoạt thành công tiền của ACB đứng tên 2 nhân viên Nguyệt và Năm là do Như được Võ Anh Tuấn – Phó giám đốc Vietinbank chi nhánh Nhà Bè hỗ trợ giúp sức, cán bộ quản lý bộ phận mở tài khoản đã tin tưởng Tuấn giới thiệu 2 nhân viên Nguyệt và Năm là những khách hàng lớn, nên đồng ý thực hiện mở tài khoản trong khi 2 nhân viên này không đến ngân hàng ký chữ ký mẫu trên các chứng từ tại bộ phận mở tài khoản theo đúng quy định của ngân hàng.

Chính điều này đã tạo cơ hội cho Như giả chữ ký chiếm đoạt 50 tỷ đồng mà không bị phát hiện cho đến khi vụ việc bị vỡ lở, vì toàn bộ chữ ký trên các lệnh chi đều phù hợp với chữ ký mở tài khoản giả đã đăng ký tại ngân hàng.

1.1.4. Nguyên nhân dẫn đến hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Công tác triển khai các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng chưa triệt để, chưa phát huy tác dụng; công tác thanh tra, giám sát của NHNN tuy đã được thực hiện nhưng vẫn còn thiếu sót và kém hiệu quả.

Hoạt động ngân hàng phát triển nhanh, đa dạng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và hiện đại hóa công nghệ thông tin, trong khi việc xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn quản lý đã làm nảy sinh những bất cập.

Tại một số ngân hàng, lãnh đạo chưa thực sự quan tâm và triển khai quyết liệt biện pháp phòng, chống tham nhũng có hiệu quả. Bản thân ngành ngân hàng



chậm trễ trong việc đề xuất ban hành sửa đổi, bổ sung các chính sách có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Lĩnh vực ngân hàng là lĩnh vực nhạy cảm, hấp dẫn các đối tượng tội phạm và có nhiều cạm bẫy đối với bất cứ cán bộ ngân hàng nào không có lập trường tư tưởng vững vàng, non yếu nghiệp vụ.

1.2.Lý luận về pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng

1.2.1. Sự cần thiết phải điều chỉnh phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng bằng pháp luật.

Thứ nhất, hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng gây ra những tác hại to lớn về giá trị vật chất và tác động kinh tế - xã hội, vô hình chung, ngân hàng không phát huy được vai trò điều phối dòng vốn của nền kinh tế. Trên cơ sở đó, cần thiết phải có các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng để ngăn chặn những thiệt hại mà hành vi này có thể gây ra.

Thứ hai, lĩnh vực ngân hàng là lĩnh vực nhạy cảm, hấp dẫn nhiều đối tượng tội phạm do giá trị vật chất mang lại rất cao; trong thời buổi hội nhập kinh tế, công nghệ được cải tiến và các đối tượng tham gia vào hoạt động ngân hàng ngày càng đa dạng, dẫn đến tình hình tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng có diễn biến ngày càng phức tạp và khó lường trước, vấn đề kiểm soát hành vi tham nhũng trở nên khó khăn và phức tạp hơn.

Thứ ba, hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng chưa được định nghĩa rõ ràng trong các văn bản quy phạm pháp luật, khó nhận diện được hành vi tham nhũng, không có các biện pháp can thiệp, ngăn chặn sớm, dẫn đến hậu quả thiệt hại to lớn. Vì vậy, cần thiết phải có hành lang pháp lý nhận diện hành vi tham nhũng; từ đó, đưa ra biện pháp phòng, chống tham nhũng để kịp thời phát hiện, can thiệp, xử lý, giảm thiểu rủi ro phát sinh.

Thứ tư, chưa có văn bản pháp luật cụ thể hóa các biện pháp thu hồi những thiệt hại phát sinh từ hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.



Trong các vụ án liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, đối tượng vi phạm thường bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý theo Bộ luật Hình sự, với các tội danh như Tham ô tài sản (điều 353 Bộ luật Hình Sự), Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (điều 355 Bộ luật Hình Sự); Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đến người khác để trục lợi (Điều 358 Bộ luật Hình Sự), Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (điều 360 Bộ luật Hình Sự), Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng (Điều 206 Bộ luật Hình Sự).

Theo đó, chưa có quy định biện pháp triệt để thu hồi các khoản thiệt hại phát sinh từ hành vi tham nhũng gây ra, vì vậy, rất ít vụ án tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng có thể thu hồi được. Chủ thể thực hiện hành vi tham nhũng với tư duy thực hiện chiếm đoạt tài sản hàng nghìn tỷ đồng, chuyển tài sản ra nước ngoài hoặc chuyển cho người thân đứng tên, đảm bảo cuộc sống no ấm cho người thân; trong khi đó, pháp luật chỉ áp dụng các chế tài với bản thân người có hành vi vi phạm. Chính điều này đã dẫn đến tâm lý “hy sinh đời bố củng cố đời con” của các đối tượng phạm tội.

Từ phân tích nêu trên, cho thấy cần thiết phải các các biện pháp cứng rắn để phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng; và giải pháp hành lang pháp lý được xem như là biện pháp then chốt trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần nâng cao môi trường kinh doanh ngân hàng, phát huy vai trò ngân hàng là kênh dẫn vốn hiệu quả cho nền kinh tế.

1.2.2. Khái niệm, những nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng

1.2.2.1. Khái niệm pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng

Việt Nam chưa có quy định pháp luật cụ thể về phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, vì vậy, pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng có thể hiểu là tổng hợp các nguyên tắc, quan điểm, đường lối chỉ đạo



mang tính định hướng cho hoạt động đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Trong công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, Luật phòng, chống tham nhũng điều chỉnh các hành vi tham nhũng xảy ra trong khu vực công; Chính phủ đã trình dự thảo sửa đổi Luật tham nhũng cho Quốc Hội và dự kiến thông qua tại kỳ họp 5 – Khóa XIV. Trong khi đó, tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng là hành vi tham nhũng cụ thể xảy ra trong lĩnh vực ngân hàng, không được điều chỉnh bởi Luật phòng, chống tham nhũng.

Hoạt động ngân hàng được điều chỉnh bởi hai Luật cơ bản là Luật TCTD và Luật NHNN, theo đó, việc xây dựng nội dung pháp luật phòng, chống tham nhũng cần tránh mâu thuẫn với nội dung của hai luật này.

Do đặc điểm hành vi tham nhũng thường gây ra những thiệt hại to lớn, tác động đến nhiều mặt đời sống, kinh tế, xã hội nên nội dung pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng thực chất là công cụ cho cơ quan nhà nước, ngân hàng, cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động ngân hàng sử dụng kiểm soát hành vi tham nhũng không xảy ra, hoặc nếu đã xảy ra thì được phát hiện kịp thời, nhằm hạn chế những thiệt hại phát sinh.

Như vậy, pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng bao gồm các quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ký kết có liên quan đến hoạt động phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

1.2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Thứ nhất, để đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tùy từng thời điểm khác nhau, ngân hàng sẽ đặt mục tiêu phát triển nhanh hay phát triển bền vững; tương ứng với từng mục tiêu, việc xây dựng và thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng sẽ có những thay đổi tương ứng cho phù hợp.

Ví dụ như giai đoạn hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, NHNN sẽ ban hành các gói hỗ trợ lãi suất đến các ngân hàng, các ngân hàng xây dựng quy



trình cho vay với các thủ tục tối giản để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này vay vốn, giảm thiểu các quy định về kiểm soát rủi ro, một số hành vi tham nhũng có thể phát sinh như: người vay vốn phải hối lộ cán bộ ngân hàng thì mới tiếp cận nguồn vốn vay, cán bộ ngân hàng nhận tiền hối lộ phê duyệt khoản vay đối với tổ chức không đủ điều kiện vay vốn,...

Thứ hai, vấn đề liên quan đến chi phí triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng. Việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng rất tốn kém chi phí, đặc biệt là chi phí nhân sự (vì những cá nhân thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát phải là những cá nhân có trình độ chuyên môn cao, am hiểu nghiệp vụ ngân hàng, có kiến thức về pháp luật, tư duy nhạy bén), và công nghệ (chi phí đầu tư công nghệ cao, đồng bộ đòi hỏi chi phí rất lớn, đặc biệt là đối với những công nghệ chuyển giao từ nước ngoài); vì vậy, không phải ngân hàng nào cũng có đủ năng lực vốn để thực hiện.

Thứ ba, ý thức của ban lãnh đạo ngân hàng. Ban lãnh đạo ngân hàng chưa có tư duy phòng, chống tham nhũng là yêu cầu tất yếu, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của ngân hàng. Nguyên nhân có thể xuất phát từ việc phòng, chống tham nhũng này không mang lại lợi ích cụ thể trước mắt, nên nhiều ngân hàng triển khai cho đủ theo quy định pháp luật, không đi kèm với chất lượng.

Thứ tư, ý thức của các đối tượng tham gia vào hoạt động ngân hàng. Cá nhân, tổ chức gửi tiền/vay vốn/sử dụng dịch vụ tài khoản chưa ý thức việc bản thân là một thành viên trong đội ngũ phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, nên lơ là, thiếu cảnh giác, tạo điều kiện cho hành vi tham nhũng có cơ hội phát sinh, gây thiệt hại cho chính bản thân mình.



1.3. Kinh nghiệm quốc tế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

1.3.1. Thực trạng công tác phòng, chống tham nhũng trên thế giới.

Hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng không còn là nhiệm vụ của riêng quốc gia nào, mà đó là mục tiêu đấu tranh của nhiều quốc gia trên thế giới, có thể thấy rõ điều này thông qua việc ngày càng nhiều các quốc gia ý thức tham gia vào công ước quốc tế phòng, chống tham nhũng như Công ước chống tham nhũng của Liên Hiệp Quốc, hoặc gần đây nhất là việc thông qua CPTPP với 11 quốc gia tham gia, vấn đề chống tham nhũng là một trong những nội dung chính của Hiệp định này.

Chỉ số tham nhũng trên thế giới thay đổi theo hàng năm. Tuy nhiên, nhìn chung, theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế, các nước Bắc Âu được đánh giá là tốt nhất thế giới bao gồm Iceland, Anh, Phần Lan, New Zealand, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, New Zealand, Hà Lan, Thụy Sĩ, và Canada.¹⁵

Theo công bố của Tổ chức Minh bạch Quốc tế năm 2017, có 180 quốc gia tham gia đánh giá, danh sách 10 quốc gia có chỉ số minh bạch tốt nhất bao gồm¹⁶:

Xếp hạng 2017	Quốc gia	Điểm năm 2017	Điểm năm 2016	Điểm năm 2015
1	New Zealand	89	90	91
2	Đức	88	90	91
3	Phần Lan	85	89	90
3	Na-uy	85	85	88
3	Thụy Sĩ	85	86	86
6	Singapore	84	84	85
6	Thụy Điển	84	88	89
8	Canada	82	82	85
8	Luxembourg	82	81	85
8	Hà Lan	82	83	84

¹⁵ Nguồn: theo <http://tapchimatran.vn/the-gioi/kinh-nghiem-the-gioi-trong-cuoc-chien-phong-chong-tham-nhung-7119.html>, truy cập ngày 05/04/2018

¹⁶ https://www.transparency.org/news/feature/corruption_perceptions_index_2017, truy cập ngày 05/04/2018



Theo bài viết của tác giả Phạm Thị Hồng Đào đăng trên mục nghiên cứu trao đổi của Bộ tư pháp¹⁷, qua nghiên cứu quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng của một số quốc gia trên thế giới, có thể rút ra một số đặc điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng của các quốc gia có chỉ số minh bạch cao như sau:

Thứ nhất, kết hợp chặt chẽ phòng ngừa với trừng trị nghiêm khắc.

Ở các quốc gia như Úc (xếp thứ hạng 13) và Hàn Quốc (xếp thứ hạng 32)¹⁸, nội dung giảng dạy phòng, chống tham nhũng được đưa vào giáo dục tại trường, giúp thế hệ trẻ biết được tác hại của tham nhũng cũng như ý thức bài xích tham nhũng ngay từ khi còn nhỏ. Và các biện pháp xử lý đối với đối tượng có hành vi tham nhũng rất nghiêm khắc, bất kể là ai.

Hai là, tạo cơ chế kiểm soát, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

Ở Mỹ (xếp thứ hạng 16), xây dựng cơ chế tam quyền phân lập nhằm kiểm chế đối trọng giữa các nhánh quyền lực hành pháp, lập pháp, tư pháp; tăng cường sự giám sát từ xã hội, bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi nghiêm túc, đúng pháp luật và dân chủ.

Ba là, áp dụng nguyên tắc minh bạch, công khai; khai thác hiệu quả kênh truyền thông trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Ở Đức (xếp thứ hạng 2), phóng viên báo chí được quyền tiếp cận thông tin về tổ chức, hoạt động của các cơ quan nhà nước và cán bộ các cơ quan này có trách nhiệm phải cung cấp thông tin (trừ những thông tin thuộc bí mật quốc gia) và không ai được phép điều tra, tìm hiểu nguồn của các thông tin đã được đăng tải trên cơ quan báo chí.

Ở Hà Lan (xếp thứ hạng 8), cán bộ nhà nước thực hiện nguyên tắc thường xuyên báo cáo, công khai thông tin các vụ việc trong quá trình phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng

¹⁷ Nguồn: theo <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2213>, truy cập ngày 05/04/2018

¹⁸ Nguồn: Theo danh sách xếp hạng chỉ số minh bạch do TI đánh giá và xếp hạng năm 2017, https://www.transparency.org/news/feature/corruption_perceptions_index_2017, truy cập ngày 05/04/2018. Toàn bộ nội dung xếp thứ hạng được đề cập trong mục 1.3 này để là chỉ thứ hạng theo xếp hạng chỉ số minh bạch do TI đánh giá và xếp hạng năm 2017.



Bốn là, tổ chức cơ quan chuyên trách chống tham nhũng đủ mạnh, độc lập trong giám sát, phát hiện, điều tra, xử lý.

Ở Singapore (xếp thứ hạng 6), cơ quan chuyên trách chống tham nhũng là Cơ quan điều tra tham nhũng Singapore, là cơ quan độc lập, tách hẳn với các cơ quan khác, trực thuộc Thủ tướng, có quyền điều tra độc lập và ngăn chặn tham nhũng.

Năm là, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan quản lý nhà nước có trình độ chuyên môn, đạo đức.

Ở Hà Lan, công tác tuyển chọn nhân sự của các cơ quan nhà nước có điều kiện dẫn đến hành vi tham nhũng rất khắt khe; xây dựng hệ thống giáo dục, tập huấn các cán bộ này về tác hại của các hành vi tham nhũng đối với lợi ích quốc gia.

Ở Đức, chính phủ quy định rõ các cán bộ nhà nước không được phép kinh doanh cá nhân hoặc ủy quyền cho người thân thực hiện, sau khi nghỉ hưu, nếu cán bộ này làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến lĩnh vực mà họ từng công tác trước đây (trong vòng 5 năm trước khi nghỉ việc) thì phải báo cáo thông tin với cơ quan trước khi nghỉ việc; và sau khi nghỉ hưu, họ cũng bị cấm tham gia làm việc trong các lĩnh vực có nguy cơ gây thiệt hại đối với lợi ích mà họ từng đảm nhiệm. Đồng thời, xây dựng chính sách đãi ngộ, lương thưởng thỏa đáng; như vậy, các cán bộ này sẽ không có tư duy tham nhũng ngay cả khi có cơ hội.

Về vấn đề tham nhũng, một số quốc gia có luật riêng; trong đó, có 2 hệ thống quy định pháp luật được xem là có ảnh hưởng lớn nhất đến tham nhũng hối lộ nói chung và tham nhũng hối lộ ở khu vực tư nói riêng, đó là Luật chống tham nhũng của Anh (the United Kingdom Bribery Act 2010, viết tắt là UKB), Luật chống tham nhũng ở nước ngoài của Mỹ (The United State Foreign Corrupt Practices Act 1977, viết tắt là FCPA). Đây là hai hệ thống pháp lý nổi bật vì những quy định đầy đủ liên quan đến tham nhũng và hối lộ; các luật này áp dụng cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào có quan hệ và liên kết với Anh, Mỹ; theo đó, bất kỳ đối tượng nào đều có thể bị truy tố theo FCPA, UKB ngay cả khi hành vi tham nhũng không diễn ra tại Anh, Mỹ và/hoặc diễn ra thay mặt cho tổ chức không phải của Anh, Mỹ; có thể hiểu như sau: luật quy định trách nhiệm pháp lý đối với công ty hoặc các tập đoàn đa quốc gia về hành vi cung cấp và nhà phân phối trong hệ thống phân phối, kinh doanh trên phạm vi toàn thế giới; việc thực thi pháp luật này tạo áp lực buộc các công ty khi



tìm kiếm đối tác kinh doanh phải đảm bảo các đối tác này cũng quan tâm đến vấn đề phòng, chống tham nhũng.

Nội dung pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng của các nước thường bao gồm các quy định phù hợp với luật quốc gia liên quan đến hoạt động ngân hàng, và tham chiếu thêm quy định của FCPA và UKB.

Hiện nay, trên thế giới, liên quan đến hoạt động ngân hàng các quốc gia đều có Luật điều chỉnh riêng biệt với những tên gọi riêng như Luật về ngành tín dụng tại Đức, Luật về NHTM tại Trung Quốc, Luật Ngân hàng tại Anh, Luật Ngân hàng tại Cộng Hòa Séc¹⁹.

1.3.2. Thực tiễn triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng ở một ngân hàng tại Canada:

Thứ nhất, Người viết lựa chọn tìm hiểu triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng thông qua tiếp cận chính sách chống tham nhũng & hồi lộ của một ngân hàng cụ thể tại Canada, nguyên nhân lựa chọn:

Một là, Canada là quốc gia có công tác phòng, chống tham nhũng được đánh giá cao trên thế giới, thứ hạng minh bạch do tổ chức Minh bạch Quốc tế đánh giá và xếp hạng tăng qua các năm (xếp thứ hạng 10 năm 2015, hạng 9 năm 2016 và hạng 8 năm 2017).

Hai là, ngân hàng này có 81.000 nhân sự, phục vụ 16 triệu khách hàng ở Canada, Hoa Kỳ và 34 quốc gia khác - đây là một trong những ngân hàng lớn nhất của Canada, hoạt động trên quy mô toàn cầu, ở các vùng lãnh thổ khác nhau; vì vậy, chính sách của ngân hàng này khá tiệm cận với nội dung chính sách nội bộ tiêu chuẩn mà hệ thống ngân hàng tại quốc gia này xây dựng, cũng như sẽ là kinh nghiệm quý báu cho các ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Thứ hai, một số nội dung chính trong chính sách phòng, chống tham nhũng của ngân hàng, cụ thể như sau:

Một là, Chính sách phòng, chống tham nhũng & hồi lộ (được dịch từ chữ Enterprise Anti-Bribery Anti-Corruption Policy - viết tắt là ABAC, sau đây gọi là ABAC) của ngân hàng được áp dụng thống nhất cho tất cả các đơn vị hoạt động của chính ngân hàng trên toàn thế giới, ABAC cũng lưu ý nếu quy định pháp luật mà ở

¹⁹ Luận văn tiến sĩ Luật học “Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng của các NHTM Việt Nam” của Viên Thế Giang, năm 2014, trang 28.



nước sở tại đơn vị này hoạt động chặt chẽ hơn quy định tại chính sách này thì áp dụng theo quy định pháp luật của quốc gia đó.

ABAC được xây dựng trên cơ sở nền tảng của Luật tham nhũng của công chức nước ngoài của Canada (Canada' Corruption of Foreign Public Officials Act, viết tắt là CFPOA, đây là Luật quy định các điều khoản thực hiện các nghĩa vụ theo Công ước Liên Hiệp Quốc về chống tham nhũng), và 2 hệ thống pháp lý quốc tế là FCPA, UKB.

Việc xây dựng chính sách nội bộ trên nền tảng pháp luật nêu trên đã hỗ trợ rất lớn cho các ngân hàng có điều kiện hoạt động trên toàn thế giới, tránh rủi ro có thể bị truy tố liên quan đến tham nhũng, hối lộ.

Hai là, Ủy ban đạo đức & tuân thủ đã soạn thảo và Ủy ban rủi ro của Hội đồng quản trị thông qua ABAC, chính sách này được định kỳ đánh giá ba năm một lần hoặc sớm hơn khi có yêu cầu, đảm bảo tính phù hợp với thực trạng hoạt động ngân hàng.

Hằng năm, ban tuân thủ ABAC sẽ thông báo danh sách các nhân viên của ngân hàng phải hoàn thành chương trình đào tạo ABAC; các nhân viên không có tên đào tạo nhưng nhận thấy cần được đào tạo về ABAC cũng có thể gửi yêu cầu để được tham gia các chương trình của ABAC. ban tuân thủ chịu trách nhiệm theo dõi tỷ lệ hoàn thành khóa học ABAC.

Đối với bên thứ ba như các đối tác, nếu cần thiết và phù hợp, bên thứ ba có thể được Khối phụ trách ABAC đào tạo về ABAC.

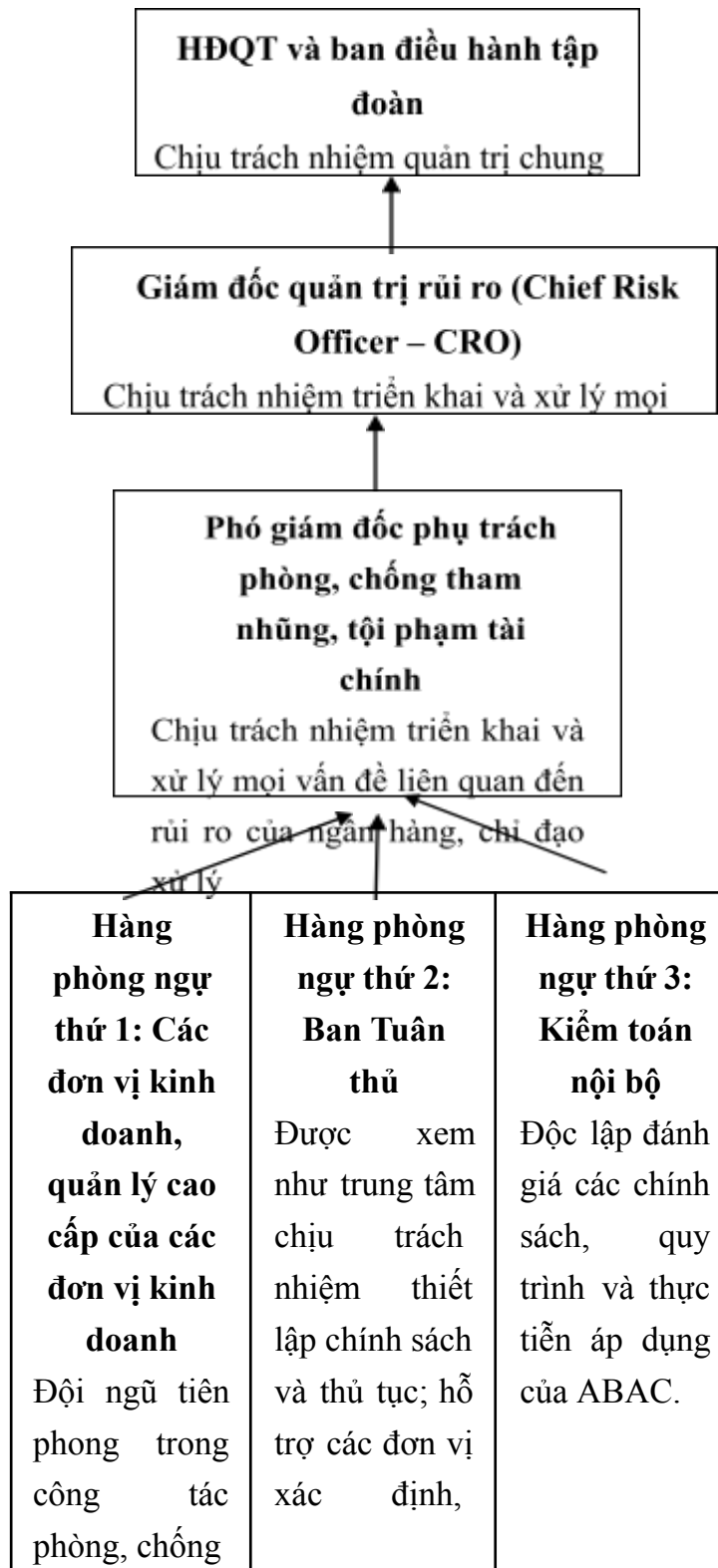
Đối với các đơn vị được ngân hàng mua, sát nhập, ban tuân thủ ABAC phải được thông báo về các đơn vị mới này kịp thời; và trong vòng 12 tháng kể từ khi các đơn vị này được mua, sát nhập, chính sách ABAC phải được xác lập ở các đơn vị mới này.

Trong các giao dịch đầu tư, liên doanh giữa ngân hàng và các đối tác, cũng cần được Khối phụ trách ABAC đánh giá tính phù hợp giữa hợp đồng xác lập với nội dung chính sách ABAC trước khi ký kết.

Ba là, định nghĩa tham nhũng là “lạm dụng vị thế của sự tin tưởng vì lợi ích cá nhân”, tham nhũng thường gắn liền với các rủi ro liên quan đến ngành và địa lý; chính sách cũng khẳng định “hành vi này có thể xảy ra ở bất cứ đâu và trong bất kỳ tình huống nào” trong hoạt động thường ngày của ngân hàng. Có nhiều hành vi tham nhũng như gian lận, chủ nghĩa gia đình, trốn thuế và giao dịch nội gián”.



Bốn là, khẳng định lực lượng phòng, chống tham nhũng là toàn thể đơn vị, nhân viên, nhân viên hợp đồng, giám đốc hoặc bên thứ ba đại diện cho ngân hàng; có trách nhiệm giảm thiểu rủi ro do tham nhũng gây ra. ABAC cũng chỉ ra mô hình quản trị rủi ro liên quan đến tham nhũng của ngân hàng được thiết lập như sau:





Năm là, Chính sách quy định kênh tiếp nhận thông tin tố cáo và giải quyết khiếu nại, bao gồm 3 kênh là gửi thư điện tử, đường dây nóng báo cáo của ngân hàng, gửi thông tin về Cơ quan điều tra doanh nghiệp.

Từ thực tế cho thấy, ngân hàng này đã ý thức rất cao trong công tác phòng, chống tham nhũng; chính sách nội bộ về tham nhũng được xây dựng dựa trên hành lang pháp lý của các Luật tham nhũng nổi bật trên thế giới như UKB, FCBA (thậm chí trong chính sách nội bộ của ngân hàng còn nêu rõ phải lưu ý các đơn vị cần cẩn trọng với các quy định của các luật này trong quá trình hoạt động), luật chống tham nhũng của Canada, cũng như có nghiên cứu thêm về các luật địa phương mà các đơn vị của ngân hàng có chi nhánh hoạt động, đã cho thấy tính bao quát của chính sách này trong toàn bộ hoạt động của ngân hàng, không phân biệt địa lý, quốc gia. Trong thời buổi toàn cầu hóa hiện nay, tư duy xây dựng chính sách nội bộ của ngân hàng này thật sự là kinh nghiệm đáng học hỏi đối với các ngân hàng tại Việt Nam.

1.3.3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam trong công tác phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng:

Thứ nhất, triển khai xây dựng chính sách nội bộ phòng, chống tham nhũng trên cơ sở luật pháp phòng, chống tham nhũng quốc gia, tuân thủ theo các Công ước quốc tế và có sự hòa hợp với các luật phòng, chống tham nhũng của các quốc gia lớn trên thế giới như UKB và FCPA.

Thứ hai, ban lãnh đạo ngân hàng cần đặt trọng tâm phòng, chống tham nhũng trong mọi hoạt động ngân hàng, tổ chức mô hình phòng chống tham nhũng toàn diện trong ngân hàng

Thứ ba, định nghĩa cụ thể về tham nhũng, nhằm hỗ trợ cho công tác nhận diện tham nhũng dễ dàng hơn.

Thứ tư, toàn bộ cán bộ, ban lãnh đạo của ngân hàng cũng như bên thứ 3 khác tham gia vào hoạt động ngân hàng cần xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ, là mục tiêu cần quản trị.

Thứ năm, cần thiết phải xây dựng quy định cụ thể liên quan đến tố cáo và giải quyết khiếu nại.



Kết luận Chương 1

Việt Nam được nhận định là quốc gia có nền kinh tế đang phát triển, ngân hàng với vai trò là kênh dẫn vốn cần thiết phải hoạt động bền vững, minh bạch nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế; tuy nhiên, trong thời gian qua, liên tục xuất hiện các vụ án tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, gây ra những tác hại to lớn về mọi mặt, từ thiệt hại kinh tế với số tiền thất thoát lớn, khó có khả năng thu hồi, đến việc ảnh hưởng đến niềm tin của người dân vào chính sách điều hành của nhà nước đối với hoạt động ngân hàng, cũng như những rủi ro tiềm ẩn đe dọa đến sự phát triển của hệ thống ngân hàng; cần thiết phải có các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng càng sớm càng tốt.

Nội dung chương 1 làm rõ khái niệm, các loại tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng; sự cần thiết phải phòng, chống tham nhũng bằng pháp luật; cũng như tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Từ đó, luận văn đi vào tìm hiểu thực trạng pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật tại Việt Nam, phát hiện những bất cập còn tồn tại trong chương 2 và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện ở chương 3.



Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam

Như đã tìm hiểu ở chương 1, nội dung pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng bao gồm các văn bản pháp luật trong nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, điều chỉnh các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; trong nội dung phần này, sẽ đi sâu tìm hiểu các quy định pháp luật trong nước; thực tiễn áp dụng pháp luật và rút ra những khó khăn mà công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng đang phải đối mặt.

Nhìn chung, các văn bản pháp luật tập trung điều chỉnh các nội dung chính sau đây:

2.1.1. Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ngân hàng

Thứ nhất, hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước đối với hoạt động ngân hàng đã được thiết lập tương đối chi tiết trong các quy định pháp luật.

Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ngân hàng được điều chỉnh bởi Luật NHNN và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật TCTD và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản pháp luật khác liên quan.

Luật TCTD quy định việc thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng phải theo quy định của Luật TCTD và các quy định của pháp luật khác liên quan²⁰; và trường hợp có sự khác nhau giữa Luật TCTD và các luật khác có liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các đối tượng nêu trên thì áp dụng theo quy định của Luật TCTD²¹.

²⁰ Luật TCTD, điều 3, khoản 1

²¹ Luật TCTD, điều 3, khoản 2



Như vậy, có thể thấy các ngân hàng hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật TCTD. Theo đó, Luật TCTD, chương X, từ điều 158 đến điều 160 quy định rõ về cơ quan quản lý nhà nước đối với ngân hàng là NHNN.

Nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN là kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng²², theo đó, “thanh tra ngân hàng chính là hoạt động thanh tra của NHNN đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng trong việc chấp hành pháp luật về tiền tệ và ngân hàng”²³, và hoạt động giám sát ngân hàng nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng²⁴. Toàn bộ các nội dung về thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN được quy định trong Luật NHNN, chương V (điều 49 đến điều 61) và “thanh tra, giám sát ngân hàng được thực hiện theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; trường hợp có sự khác nhau quy định về thanh tra, giám sát ngân hàng của luật này với quy định của luật khác thì thực hiện theo quy định của luật này”²⁵.

Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN Việt Nam được quy định trong Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 do Chính phủ ban hành.

NHNN thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng; cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của NHNN, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát ngân hàng²⁶. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc NHNN được quy định trong Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12/06/2014 của Thủ tướng Chính Phủ.

Việc tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng được quy định tại Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014; từng chức năng tương ứng có các văn bản hướng dẫn cụ thể như: đối với lĩnh vực thanh tra là Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 ban hành quy định về trình tự, thủ tục thanh

²² Luật NHNN, điều 4, khoản 11

²³ Luật NHNN, điều 6, khoản 11

²⁴ Luật NHNN, điều 6, khoản 12

²⁵ Luật NHNN, điều 51, khoản 4

²⁶ Luật NHNN, điều 49, khoản 1



tra chuyên ngành Ngân hàng; đối với chức năng giám sát là Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/08/2017 của NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng. Các văn bản pháp luật cũng quy định rõ:

Một là, thanh tra bao gồm thanh tra việc chấp hành pháp luật của ngân hàng, xem xét, đánh giá mức độ rủi ro, năng lực quản trị rủi ro và tình hình của đối tượng thanh tra ngân hàng; đồng thời nhận diện, đo lường, kiểm soát, giảm thiểu, xử lý các rủi ro cũng như khả năng chống đỡ các rủi ro phát sinh trong hoạt động của ngân hàng; từ đó, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hoặc ban hành quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tiền tệ và ngân hàng, đề xuất biện pháp ngăn chặn theo thẩm quyền, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật²⁷;

Hai là, giám sát ngân hàng bao gồm “thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin về đối tượng giám sát ngân hàng thông qua hệ thống thông tin, báo cáo nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các rủi ro gây mất an toàn hoạt động ngân hàng, vi phạm quy định an toàn hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật có liên quan”²⁸.

Hoạt động thanh tra ngân hàng của cơ quan nhà nước đối với hoạt động ngân hàng theo định kỳ kế hoạch hoặc đột xuất khi đối tượng thanh tra ngân hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật, phát sinh rủi ro, nguy cơ đe dọa sự an toàn, lành mạnh, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng, chống tham nhũng²⁹. Theo đó, hàng năm, Thống đốc NHNN sẽ ký quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra trong năm, và kế hoạch thanh tra sẽ được gửi đến cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, đối tượng thanh tra ngân hàng và cơ quan, tổ chức có liên quan³⁰.

Bên cạnh cơ quan quản lý nhà nước là NHNN hoạt động theo Luật NHNN và Luật TCTD, còn có cơ quan Kiểm toán nhà nước (hoạt động theo luật Kiểm toán

²⁷ Chi tiết xem Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014, điều 15

²⁸ Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/08/2017 của NHNN quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng, điều 3, khoản 1.

²⁹ Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014, điều 15, khoản 2, mục (b)

³⁰ Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014, điều 15, khoản 5



nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24/06/2015) thực hiện kiểm tra, giám sát đối với các ngân hàng có vốn nhà nước; phục vụ việc kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; thông qua việc kiểm tra, đánh giá, xác nhận tính đúng đắn trung thực của báo cáo tài chính, việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; hoạt động kiểm toán này cũng góp phần phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Thứ hai, cơ quan Nhà nước thường xuyên cập nhật thực tế, để có những điều chỉnh quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng phù hợp.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, toàn ngành ngân hàng đã ban hành 09 thông tư mới về cơ chế, quy chế thuộc các lĩnh vực nghiệp vụ ngân hàng (chính sách tiền tệ, tín dụng, kinh doanh vàng, hoạt động ngoại hối...); các đơn vị trong ngành ngân hàng đã ban hành mới 102 văn bản để chỉ đạo thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, sửa đổi, bổ sung 28 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng³¹.

2.1.2. Hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ.

Văn bản pháp luật đã có các quy định trong việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trên cơ sở các quy định của pháp luật về phòng, chống rủi ro nói chung và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng, hệ thống kiểm soát nội bộ được đảm bảo thực hiện bởi đội ngũ kiểm toán nội bộ của chính ngân hàng và tổ chức kiểm toán độc lập, bảo đảm các quy định được thực thi nghiêm túc, giúp cho ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật

Theo quy định của Luật TCTD, ngân hàng phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với hướng dẫn của NHNN, được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm

³¹ Theo bản “Tóm tắt công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng 9 tháng đầu năm 2017”, đăng trên trang <https://www.sbv.gov.vn>, truy cập ngày 31/03/2018



phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra³² và phải thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ³³. Trong đó, cũng quy định cụ thể hệ thống kiểm soát nội bộ là gì và nội dung phải tuân thủ các yêu cầu theo luật định.

Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ³⁴; ngân hàng phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán mà mình chọn lựa để kiểm toán các hoạt động của ngân hàng trong năm tài chính tiếp theo trước 30 ngày kể từ ngày quyết định chọn. Theo quy định của Luật TCTD, điều 41 “kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và gửi Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng”.

2.1.3. Ba là tố cáo và giải quyết tố cáo.

Luật TCTD quy định rõ NHNN là đơn vị giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động ngân hàng³⁵; cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc NHNN quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo³⁶.

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

Về cơ bản, đã có các hành lang pháp lý quy định cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo khi người tố cáo phát hiện hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng. Theo đó, cơ quan chịu trách nhiệm tiếp nhận khiếu nại là Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, luật cũng quy định những vấn đề về trình tự giải quyết, nguyên tắc giữ bí mật thông tin khiếu nại và tố cáo, bảo đảm an toàn cũng có những khuyến khích bằng vật chất cho người khiếu nại, tố cáo.

³² Luật TCTD, điều 40, khoản 1

³³ Luật TCTD, điều 41, khoản 1

³⁴ Luật TCTD, điều 40, khoản 3

³⁵ Nghị định 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017, điều 2, khoản 31

³⁶ Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014, điều 7, khoản 6



2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng

2.2.1. Những điểm tích cực đạt được trong thực tiễn áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Thứ nhất, các cơ quan quản lý nhà nước ngày càng quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng, đặt trọng tâm phòng, chống tham nhũng là mục tiêu cơ bản cần quản lý, kiểm soát.

Công tác triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên, nhằm bảo đảm kịp thời phát hiện các rủi ro đã phát sinh hoặc có nguy cơ phát sinh đe dọa an toàn ngân hàng nói chung cũng như rủi ro từ hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng nói riêng, và đưa ra các giải pháp ngăn chặn, xử lý vi phạm (nếu có), đảm bảo hoạt động ngân hàng được an toàn, minh bạch.

Một là, ngày 21/01/2010, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 110/QĐ-NHNN ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của ngành Ngân hàng, theo đó, nội dung công tác được chia làm ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất (đến năm 2011): Các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngân hàng tổ chức thực hiện các nội dung cơ bản trong kế hoạch này; đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực phát hiện, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng; xử lý nghiêm những vụ việc tham nhũng, nổi cộm; tổng kết 10 năm thực hiện “Nghị quyết 09/NĐ-CP của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm trong ngành Ngân hàng vào cuối năm 2010”; tổ chức sơ kết việc thực hiện giai đoạn thứ nhất của Kế hoạch vào cuối năm 2011; ngành ngân hàng lựa chọn 2 đơn vị để chỉ đạo thí điểm là ngân hàng NN&PTNT và Vietinbank.

Giai đoạn thứ hai (từ năm 2011 đến năm 2016): ngành ngân hàng sẽ thực hiện các giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách, tập trung vào các lĩnh vực còn trì trệ; mở rộng các biện pháp phòng ngừa; tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng,



chống tham nhũng trong ngành Ngân hàng; sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2016.

Giai đoạn thứ ba (từ năm 2016 đến năm 2020): Thực hiện tốt các giải pháp đã được thực hiện trong giai đoạn trước; triển khai các việc còn lại, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch; tổng kết việc thực hiện kế hoạch vào năm 2020.

Hai là, ngày 29/07/2014, NHNN đã có Quyết định số 1491/QĐ-NHNN về việc ban hành kế hoạch về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm trong ngành ngân hàng (thực hiện theo Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 28/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết của Quốc hội).

Mục đích của kế hoạch là tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm, tập trung nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, phối hợp với Cơ quan điều tra, xử lý tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm về tham nhũng; làm giảm các loại tội phạm liên quan đến lĩnh vực ngân hàng. Chủ động phòng ngừa, kiểm chế và làm giảm sự gia tăng tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản có thể xảy ra.

Kế hoạch bao gồm những nhiệm vụ, giải pháp rất cụ thể; trong đó có tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hiện “Nghị quyết số 63/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ-TTg”; “Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; “Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm”³⁷.

Ngoài ra, trong 9 tháng đầu năm 2017, toàn ngành ngân hàng đã tổ chức 744 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng; số lượt cán bộ,

³⁷ <http://m.quochoi.org/tang-cuong-chong-toi-pham-nganh-ngan-hang.html?desktop=false>, ngày truy cập 08/03/2018



công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng là 55.682 lượt người. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ công nhân viên chức trong toàn Ngành.³⁸

Thứ hai, NHNN đã phát huy được chức năng thanh tra, giám sát đối với hoạt động ngân hàng trong thời gian qua.

NHNN đã triển khai khá nhiều các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng, nhất là trong thời điểm thực hiện Đề án “cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015” theo Quyết định 254/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 254). Đơn cử, nhằm phân loại, đánh giá đúng thực trạng tài chính, hoạt động quản trị của các TCTD; năm 2012, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (thuộc NHNN) đã tiến hành thanh, kiểm tra 30 cuộc (28 cuộc theo kế hoạch, 2 cuộc đột xuất); thanh tra, giám sát ngân hàng chi nhánh tỉnh, thành phố đã triển khai 711 cuộc thanh tra (674 cuộc theo kế hoạch, 37 cuộc đột xuất) và 418 cuộc kiểm tra (238 cuộc theo kế hoạch, 180 cuộc đột xuất). Hay năm 2013, NHNN đã tổ chức thanh, kiểm tra 1.037 cuộc (933 cuộc theo kế hoạch, 247 cuộc đột xuất).³⁹

Ngày 31/5/2017, NHNN đã tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong các lĩnh vực thanh toán, công nghệ, quản lý tiền mặt và an toàn kho quỹ trong hệ thống ngân hàng.

Thứ ba, đối với công tác tố cáo và giải quyết tố cáo đã có nhiều biến chuyển tích cực trong thời gian qua, góp phần phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng và ngăn ngừa tham nhũng phát sinh.

³⁸ Theo bản “Tóm tắt công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng 9 tháng đầu năm 2017”, đăng trên trang <https://www.sbv.gov.vn>, truy cập ngày 31/03/2018

³⁹ Theo <http://m.baokiemtoannhanuoc.vn/tai-chinh---ngan-hang/cong-tac-thanh-tra-giam-sat-ngan-hang-luong-chua-gan-lien-voi-chat-137718>, truy cập ngày 11/03/2018



Toàn ngành ngân hàng cần tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời kiểm tra, xác minh kết luận rõ đúng, sai với những đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền⁴⁰.

2.2.2. Những điểm tồn tại trong thực tiễn áp dụng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Từ những xem xét về các quy định pháp luật cũng như thực tế triển khai pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, bên cạnh những điểm sáng đã thực hiện được, vẫn còn tồn tại những khó khăn cơ bản sau:

Thứ nhất, hiện nay, các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng nằm rải rác trong các luật liên quan như đã phân tích tại nội dung mục 2.1.1; vẫn chưa xây dựng được văn bản riêng biệt điều chỉnh các nội dung liên quan đến phòng, chống tham nhũng mang tính toàn diện bao gồm: định nghĩa, dấu hiệu nhận diện hành vi tham nhũng, ứng xử khi phát hiện hành vi tham nhũng, và cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát đảm bảo các quy định pháp luật được triển khai hiệu quả.

Trong thời buổi toàn cầu hóa hiện nay, hoạt động ngân hàng tương tác với ngày càng nhiều các đối tượng đến từ nhiều quốc gia cũng như các nghiệp vụ mới phát sinh, dẫn đến các hành vi tham nhũng ngày càng đa dạng, núp bóng dưới nhiều hình thức và tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng gây thiệt hại cho ngân hàng; nếu không có các quy định pháp lý nhận diện hành vi tham nhũng thì rất khó để các ngân hàng phát hiện được hành vi này, để có các biện pháp kịp thời phòng, chống, hạn chế những thiệt hại xảy ra.

Thứ hai, mặc dù số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng lên tới hàng nghìn cuộc/năm nhưng kết luận của Thanh tra Chính phủ mới đây cho

⁴⁰ Theo bản “Tóm tắt công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng 9 tháng đầu năm 2017”, đăng trên trang <https://www.sbv.gov.vn>, truy cập ngày 31/03/2018



thấy, chất lượng của công tác này vẫn còn nhiều hạn chế. Thật vậy, chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát của NHNN vẫn còn tồn tại khuyết điểm.⁴¹

Một là, công tác giám sát chưa tổng hợp và phân tích sâu sắc các báo cáo của ngân hàng để đánh giá các nội dung chính xác theo quy định của pháp luật.

Chất lượng công tác giám sát từ xa chưa cao trong việc phát hiện các tiềm ẩn rủi ro, chưa đánh giá nguy cơ tiềm ẩn đối với các ngân hàng; chưa phát huy được hiệu quả vai trò cảnh báo hệ thống; việc tổng hợp, xử lý thông tin và phối hợp của cơ quan Thanh tra, giám sát nhà nước với Trung tâm thông tin tín dụng CIC chưa phát huy được hiệu quả trong việc giám sát các ngân hàng.

Chất lượng các báo cáo giám sát cũng như văn bản cá biệt chưa đề xuất xử phạt các hành vi vi phạm hành chính của một số đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định pháp luật nhằm chấn chỉnh việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo của ngân hàng.

Hai là, chức năng thanh tra, kiểm tra chưa phát huy được hiệu quả như kỳ vọng.

Việc lựa chọn đối tượng thanh tra tại kế hoạch thanh tra chi tiết của cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chưa phù hợp với định hướng; hệ thống tín dụng tiềm ẩn rủi ro nhưng NHNN chưa có biện pháp tiến hành thanh tra đồng bộ và kịp thời.

Một số kết luận thanh tra việc kiến nghị, xử lý đối với các vi phạm chưa nghiêm theo các quy định của pháp luật: không xử phạt vi phạm hành chính đối với ngân hàng vi phạm. Chất lượng thanh tra chưa cao: các ngân hàng vi phạm, nhưng trong công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chưa kịp thời phát hiện để xử lý, ngăn chặn.

Việc đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của NHNN còn nhiều hạn chế, dẫn đến tình trạng việc

⁴¹ Chi tiết xem Thông báo số 2214/TB-TTCT ngày 31/08/2017 về kết luận thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của NHNN Việt Nam.



khắc phục, chỉnh sửa, thực hiện kiến nghị sau thanh tra của các ngân hàng kéo dài, chưa đúng tiến độ về thời gian yêu cầu. NHNN chưa áp dụng biện pháp theo thẩm quyền để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý đối với các ngân hàng có vi phạm nhưng không thực hiện kết luận chỉnh sửa sau thanh tra.

Thứ ba, bản thân các ngân hàng chưa chú trọng xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung và chưa xây dựng chính sách chống hối lộ & tham nhũng nói riêng.

Theo Luật TCTD, điều 93, các ngân hàng cần xây dựng các quy định nội bộ và gửi cho NHNN các quy định nội bộ này sau khi ban hành. Tuy nhiên, không có nội dung bắt buộc xây dựng quy định về chính sách chống hối lộ & tham nhũng; dẫn đến, ban lãnh đạo cũng như cán bộ ngân hàng chưa chú trọng đến công tác phòng, chống tham nhũng, và thực tế là các ngân hàng cũng không xây dựng chính sách nội bộ về phòng, chống tham nhũng riêng biệt.

Việc không xây dựng chính sách nội bộ này dẫn đến nhiều hành vi tham nhũng diễn ra trong thời gian dài, nhưng không bị phát hiện, đến khi phát hiện đã gây ra thiệt hại to lớn; hoặc nếu có cá nhân nào phát hiện, thì cũng không có quy tắc ứng xử hướng dẫn cụ thể tố cáo các hành vi này; hoặc người phát hiện không dám tố cáo vì chưa có kênh tố cáo độc lập, do lo sợ trả thù, sợ bị đối xử phân biệt, sợ mất việc; hoặc tố cáo lên cấp quản lý của người vi phạm, tuy nhiên, người này lại thực hiện che dấu hành vi của nhân viên vi phạm do lo sợ ảnh hưởng đến hình ảnh quản lý của bản thân, đơn vị, ngân hàng,...

Rõ ràng là công tác triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong thời gian qua chưa mang lại hiệu quả như kỳ vọng, rất nhiều vụ án liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng đã xảy ra với tần suất ngày càng nhiều, thiệt hại ngày càng lớn, đặc biệt, các hành vi tham nhũng này diễn ra trong một thời gian dài nhưng không bị phát hiện, mặc dù công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của NHNN vẫn định kỳ được thực hiện; kiểm toán, kiểm soát nội bộ của các ngân hàng vẫn thực hiện công việc thanh, kiểm tra đối với các nghiệp vụ của ngân hàng; thậm chí



đối với các ngân hàng có vốn của nhà nước, còn chịu sự kiểm tra, thanh tra của kiểm toán Nhà nước.

Ví dụ: minh họa về công tác thanh, kiểm tra vẫn được thực hiện nhưng hành vi tham nhũng vẫn diễn ra trong một thời gian dài mới bị phát hiện.

Vụ án Huyền Như và đồng phạm: hành vi vi phạm pháp luật của Huyền Như diễn ra từ tháng 3/2010 đến tháng 9/2011, trong thời gian này, Như đã giả danh Vietinbank huy động tiền của cá nhân, tổ chức để chiếm đoạt, số tiền mà Như chiếm đoạt lên đến 3.986 tỷ đồng.

Vụ án xảy ra tại ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Nam Hà Nội, từ năm 2007 đến tháng 9/2012, 13/18 bị cáo là cán bộ ngân hàng bằng các thủ đoạn lập khống hồ sơ vay vốn để vay vốn tại ngân hàng để chiếm đoạt tiền, số tiền Agribank thất thoát sau khi trừ đi phần khắc phục của các bị cáo là 2.488 tỷ đồng.

Thứ ba, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn tồn tại khuyết điểm, vi phạm.

Một là, đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của NHNN: thời hạn tiếp nhận, xử lý và giải quyết tố cáo đối với một số đơn tố cáo vượt thời hạn quy định tại điều 20 và 21 Luật tố cáo; thời hạn thụ lý giải quyết khiếu nại và thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại vượt thời hạn quy định tại điều 27, 28, 36, 37 Luật khiếu nại số 02/2011/QH13⁴².

Thực tế cho thấy, NHNN chưa tuyên truyền rộng rãi về quyền và nghĩa vụ khiếu nại, tố cáo của người tố cáo; chưa thông tin kênh tiếp nhận tố cáo đến cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động ngân hàng. Điều này dẫn đến việc rất ít đơn tố cáo, khiếu nại được gửi đến NHNN.

Hai là, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các ngân hàng chưa được chú trọng xây dựng và triển khai trong hoạt động ngân hàng.

⁴² Chi tiết xem Thông báo số 2214/TB-TTCT ngày 31/08/2017 về kết luận thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của NHNN Việt Nam



Hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong mọi hoạt động ngân hàng; vì vậy, cần thiết phải xây dựng tổ tiếp nhận khiếu nại, tố cáo riêng biệt chuyên trách trong từng nghiệp vụ; tuy nhiên, hầu như các ngân hàng chưa quan tâm tổ chức công tác này.

Nhiều ngân hàng đã lập tổ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tuy nhiên, thành viên chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm (vừa tham gia làm công việc chuyên môn vừa tham gia vào tổ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo) nên chưa chuyên tâm vào công tác khiếu nại tố cáo, cụ thể như: chưa tổ chức tuyên truyền cho các cán bộ ngân hàng biết về quyền và nghĩa vụ khiếu nại, tố cáo; chưa xây dựng được quy chế tố cáo, khiếu nại cụ thể,...

Thật vậy, trong nhiều vụ án tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, cán bộ ngân hàng có chức vụ đề nghị nhân viên của mình thực hiện hành vi vi phạm quy định trong hoạt động ngân hàng, thay vì tố cáo cho người có thẩm quyền tiếp nhận tố cáo, thì nhân viên này lại im lặng thực hiện, tạo điều kiện cho hành vi tham nhũng xảy ra. Khi vụ việc bị phát hiện, các nhân viên này đều cho rằng không tố cáo là do tâm lý e ngại sợ tố cáo sẽ bị nghỉ việc, ảnh hưởng đến đời sống cá nhân.

Ví dụ: về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các ngân hàng chưa hiệu quả.

Trong vụ án Huyền Như, nhân viên Tổng Nguyên Dũng theo chỉ đạo của Như đã lập 59 hồ sơ vay vốn cho 16 cá nhân đứng vay 274,6 tỷ đồng. Theo quy định ngân hàng, các cá nhân vay vốn, bảo lãnh vay vốn phải lên ngân hàng ký tên vay; tuy nhiên, Dũng vẫn thực hiện thủ tục cho vay mà không có mặt cũng như chữ ký của người vay lẫn bên bảo lãnh vay, dẫn đến Như thành công chiếm đoạt số tiền 274,6 tỷ đồng những các cá nhân này.

Theo cáo trạng của VKS, nhân viên Dũng không hề nhận bất kỳ lợi ích nào từ hành vi cho vay sai quy định của ngân hàng nêu trên. Như vậy, vấn đề đặt ra vì sao nhân viên này không tố cáo hành vi sai trái của Như, chỉ có thể lý giải do tâm lý lo ngại bị mất việc, bị xử ép trong công việc nếu không nghe theo lời Như; giả sử nếu Vietinbank có tổ tiếp nhận khiếu nại và tố cáo hoạt động minh bạch, nhân viên



này được tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, thì có thể hành vi tham nhũng của Như đã bị chặn đứng, không gây ra những thiệt hại như đã nêu.

Thứ tư, trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay, ngày càng nhiều các hành vi tham nhũng phát sinh, ẩn nấp dưới những hình thức tinh vi, khó bị phát hiện; tuy nhiên, các chủ thể tham gia vào hoạt động ngân hàng chưa có ý thức đầy đủ về tính cấp bách phải xây dựng và triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Có thể nhận thấy, tính chủ động trong xây dựng và triển khai pháp luật chưa cao của cơ quan nhà nước, thường thì khi hành vi đã phát sinh mới bắt đầu họp bàn, bổ sung quy định pháp luật điều chỉnh, hướng dẫn triển khai pháp luật đến các ngân hàng. Điều này dẫn đến tính phòng, chống của các quy định pháp luật hiện hành không mang lại hiệu quả, và thực tế chứng minh, các vụ án tham nhũng xảy ra liên tục trong thời gian vừa qua, với giá trị thiệt hại ngày càng lớn hơn.

Nhiều hành vi tham nhũng đã diễn ra phổ biến ở các quốc gia trên thế giới, nhưng vẫn tiếp tục diễn ra tại các ngân hàng ở Việt Nam, là do pháp luật Việt Nam thiếu sự kế thừa các quy định phòng, chống tham nhũng quốc tế.

Hoặc hành vi tham nhũng xảy ra tại ngân hàng A, sau khi bị phát hiện, xử lý, thì vẫn tiếp tục xảy ra tại ngân hàng B, cho thấy, việc xây dựng pháp luật cũng như triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng thời gian qua chưa phù hợp với thực tiễn phát sinh.

Ví dụ: minh họa về một thủ đoạn tham nhũng xảy ra tại nhiều ngân hàng khác nhau

Xét vụ án tham nhũng xảy ra tại VDB Đắc Lắc, đối tượng phạm tội bị truy tố tội danh vi phạm quy định cho vay tại TCTD. Năm 2008, nguyên Giám đốc VDB Đắc Lắc Vũ Việt Hùng đã cấp tín dụng cho 2 công ty 350 tỷ đồng, đến năm 2009, biết 2 công ty này không có khả năng thanh toán nợ nhưng Hùng vẫn tiếp tục cấp tín dụng; đồng thời, năm 2010, Hùng đã ký khống hợp đồng tiền gửi của các công ty này tại VDB Đắc Lắc, tạo điều kiện để các đối tượng này vay cầm cố sổ tiết



kiệm tại Ngân hàng TMCP Nam Á và ngân hàng TMCP Phương Đông. Các đối tượng đã gây thiệt hại cho VDB 430 tỷ đồng.

Một vụ án tham nhũng khác cũng diễn ra tại VDB, cụ thể là VDB Cà Mau, và với cùng tội danh bị truy tố là vi phạm quy định cho vay, vụ việc được phát hiện vào năm 2013, với số tiền gây thiệt hại lên đến 1.000 tỷ đồng.

Thứ năm, chưa có cơ quan chuyên trách về điều tra, ngăn chặn các hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Hiện nay, tương tác giữa các cơ quan nhà nước trong việc điều tra, ngăn chặn hành vi tham nhũng chưa hiệu quả. Trong khi đó, theo mô hình quản trị của NHNN hiện nay chỉ chuyên về giám sát, thanh tra, khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, để chuyển hồ sơ qua cơ quan điều tra thì NHNN cần thời gian tập hợp chứng cứ chứng minh nhưng lại hạn chế về quyền được tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, dẫn đến thời gian từ khi phát hiện vụ việc đến khi đủ chứng cứ chuyển qua cơ quan điều tra kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Trong khi đó, nếu có cơ quan chuyên trách có đủ thẩm quyền điều tra, ngăn chặn hành vi tham nhũng kịp thời, sẽ mang lại hiệu quả rất lớn, hạn chế những thiệt hại có khả năng phát sinh.



Kết luận Chương 2

Nhìn chung, thực trạng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng cho thấy về cơ bản đã có hành lang pháp lý; việc triển khai pháp luật của các cơ quan Nhà nước, ngân hàng, cán bộ ngân hàng trong hoạt động phòng, chống tham nhũng đã được cải thiện so với trước đây; công tác phòng, chống tham nhũng đã có những biến chuyển tích cực trong thời gian qua.

Tuy nhiên, phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định, cản trở sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng. Vì vậy, trên cơ sở đánh giá những điểm mạnh đã đạt được, tìm hiểu những bất cập còn tồn tại, cũng như tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong phòng chống tham nhũng trong chương 1, luận văn sẽ đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng trong chương kế tiếp.



Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

3.1. Giải pháp liên quan đến xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Thứ nhất, định hướng xây dựng quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng cần mang tính phòng ngừa cao; hướng đến bảo vệ các đối tượng bị hành vi tham nhũng xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp.

Một là, bảo vệ quyền và lợi ích của các cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng như người gửi tiền, người vay vốn, người có nhu cầu thanh toán qua ngân hàng.

Hai là, bảo vệ lợi ích của ngân hàng – chủ thể kinh doanh hợp pháp nói riêng cũng như bảo đảm sự phát triển ổn định của hệ thống ngân hàng nói chung.

Ba là, bảo vệ lợi ích của Nhà nước được thể hiện trong việc quản lý nhà nước đối với hoạt động ngân hàng cũng như góp phần nâng cao tính cạnh tranh trong môi trường kinh doanh của Việt Nam.

Thứ hai, pháp luật phòng, chống tham nhũng cần có các quy định tiệm cận với quy định chung của thế giới về vấn đề tham nhũng, cần thiết xem như đây là nguồn văn bản tham khảo bổ sung quan trọng khi xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Việc xây dựng pháp luật cần tham chiếu các quy định của FCPA và UKB, cũng như tham khảo nguồn luật chuyên ngành điều chỉnh hoạt động ngân hàng như Luật về ngành tín dụng tại Đức, Luật về NHTM tại Trung Quốc, Luật Ngân hàng tại Anh, Luật Ngân hàng tại Cộng Hòa Séc.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý các công ước quốc tế về tham nhũng mà Việt Nam tham gia.

Một là, công ước chống tham nhũng của Liên Hiệp Quốc về chống tham nhũng, đến tháng 10/2014, có 171 quốc gia tham gia, Việt Nam chính thức ký hiệp ước vào năm 2003. Công ước là văn bản pháp lý quốc tế quan trọng, bao gồm những quy định tương đối toàn diện về phòng, chống tham nhũng và hợp tác giữa



các quốc gia trong phòng, chống tham nhũng, các quy định của Công ước phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế⁴³

Hai là, gần đây nhất, với việc thông tin ký kết Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), liên quan đến vấn đề chống tham nhũng, các bên tham gia khẳng định việc loại trừ hối lộ và tham nhũng trong thương mại và đầu tư quốc tế, khẳng định sự tuân thủ các nguyên tắc ứng xử APEC⁴⁴ cho cán bộ, và khuyến khích thực hiện bộ luật của APEC về ứng xử trong kinh doanh, cũng như sẽ thông qua hoặc gia nhập Công ước Liên Hiệp Quốc về phòng, chống tham nhũng⁴⁵.

Trong bối cảnh Việt Nam mở cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới, ngày càng nhiều các đối tượng quốc tế tham gia vào hoạt động ngân hàng, việc kiểm soát hành vi tham nhũng trở nên khó khăn hơn; vì vậy, xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng cần học hỏi theo các quốc gia, bên cạnh đảm bảo các nội dung không trái với Luật điều chỉnh hoạt động ngân hàng tại Việt Nam là Luật TCTD, Luật NHNN thì cần tham khảo thêm các Luật quốc tế như FCPA, UKB; cũng như lưu ý các nội dung trong các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhằm chuẩn chỉnh vấn đề kiểm soát hành vi tham nhũng theo quy chuẩn quốc tế, mang lại hiệu quả cao nhất trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.

Thường xuyên cập nhật diễn biến trong ngành ngân hàng trên thế giới nói chung, và lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam nói riêng; kịp thời điều chỉnh quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng, đảm bảo tính bao quát của các quy định pháp luật đối với mọi phát sinh trong hoạt động ngân hàng.

⁴³ Nguồn: Theo <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/Phong-chong-tham-nhung/2013/19726/Thuc-hien-Cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-ve-chong-tham-nhung.aspx>, truy cập ngày 31/01/2018.

⁴⁴ Tên viết tắt của Diễn đàn Hợp tác Kinh Tế châu Á – Thái Bình Dương (Asia-Pacific Economic Cooperation), được thành lập năm 1989, bao gồm 21 quốc gia thành viên (theo <https://www.apec.org>, truy cập 6/4/2018)

⁴⁵ Hiệp định CPTPP, chương 26, mục C, điều 26.6



Các quy định pháp luật cần phù hợp với thực tiễn; tránh tình trạng một hành vi tham nhũng sau khi bị phát hiện, cảnh báo trên toàn hệ thống ngân hàng, vẫn có cơ hội phát sinh tại ngân hàng khác hoặc chính ngân hàng đó vào thời điểm khác.

Thứ ba, xây dựng quy định pháp luật riêng biệt về phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, cần có các nội dung sau:

Một là, định nghĩa hành vi tham nhũng, với các đặc điểm đặc trưng nhằm phát hiện sớm hành vi tham nhũng.

Hai là, thành lập cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, có chức năng tiếp nhận các vụ việc tham nhũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự từ cơ quan giám sát nhà nước để điều tra và ngăn chặn hành vi tham nhũng kịp thời.

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan độc lập này; khẳng định đây là đầu mối điều tra, ngăn chặn hành vi tham nhũng, trong đó, lưu ý quy định quyền yêu cầu các cá nhân, tổ chức, ngân hàng phối hợp cung cấp chứng từ liên quan đến điều tra hành vi tham nhũng; đề xuất Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý áp dụng các biện pháp đặc biệt bảo vệ nhân chứng đối với người tố cáo khi cần thiết, cũng như áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời như phong tỏa tài sản của đối tượng gây ra hành vi tham nhũng nhằm tránh tình trạng tẩu tán tài sản, cấm đối tượng di chuyển khỏi nơi cư trú,...

Đội ngũ nhân sự là những cá nhân có kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ, quy trình ngân hàng; có kinh nghiệm thực tế làm việc tại các ngân hàng, có kiến thức pháp luật, có tầm nhìn sâu rộng, đánh giá được mức độ ảnh hưởng của hành vi tham nhũng đến hệ thống ngân hàng, từ đó, có các biện pháp xử lý ngăn chặn kịp thời.

Ba là, hướng dẫn cách thức tổ chức hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động ngân hàng; đặc biệt lưu ý vai trò giám sát của xã hội.

Xây dựng cơ chế tố cáo, bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, nhằm tránh những tác động tiêu cực từ việc tố cáo ảnh hưởng đến cuộc sống, công việc của người tố cáo. Quy định rõ tố cáo là quyền và nghĩa vụ của bất kỳ người nào biết



hành vi tham nhũng, trường hợp biết nhưng không tố cáo, để mặc hành vi tham nhũng diễn ra, phải bị truy cứu trách nhiệm và liên đới chịu bồi thường đối với các khoản thiệt hại do hành vi tham nhũng đó gây ra.

Bốn là, áp dụng nguyên tắc minh bạch, công khai.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước: quy định rõ quyền và nghĩa vụ công khai thông tin trong lĩnh vực ngân hàng, liên quan đến phát hiện, điều tra, xử lý hành vi tham nhũng; cũng như công tác giám sát, thanh tra ngân hàng.

Đối với các ngân hàng: phải có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, tổ chức kênh tư vấn miễn phí về thông tin nghiệp vụ, quy trình của ngân hàng mình đến các cá nhân, tổ chức có nhu cầu; tránh để tình trạng tham nhũng phát sinh do người tham gia hoạt động ngân hàng thiếu hiểu biết về nghiệp vụ ngân hàng. Đồng thời, các ngân hàng có trách nhiệm phải tăng cường minh bạch, công khai trong hoạt động; xử lý triệt để tình trạng sở hữu chéo, vi phạm về sở hữu vốn; ngăn chặn vấn đề lợi ích nhóm phát sinh, bảo đảm trong sạch hóa hoạt động ngân hàng.

Đối với cơ quan truyền thông: phát huy vai trò giám sát của các kênh truyền thông như báo chí, truyền hình,... xây dựng quy định cho phép phóng viên báo chí được quyền tiếp cận thông tin đối với việc điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng; không cho phép truy nguồn của các thông tin phản ánh tham nhũng mà báo chí đưa tin.

Năm là, xây dựng các giải pháp xử lý triệt để những cá nhân, tổ chức liên quan đến thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra. Từ đó, phát huy tính răn đe của pháp luật đối với các đối tượng có suy nghĩ, tư duy tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Đối với cá nhân thực hiện hành vi tham nhũng: tùy mức độ nặng nhẹ, áp dụng các biện pháp như tử hình/phạt tù/cắt chức, cấm đảm nhiệm chức vụ tương tự trong lĩnh vực ngân hàng trong tối thiểu 5 năm, cấm công tác trong lĩnh vực ngân hàng. Đặc biệt lưu ý xây dựng các giải pháp thu hồi tài sản thiệt hại từ hành vi tham nhũng, loại bỏ tâm lý “hy sinh đời bố, củng cố đời con” đối với những đối tượng thực hiện hành vi tham nhũng.



Chú ý các giải pháp xử lý đối với các ngân hàng để xảy ra tình trạng tham nhũng, như không cho phép hoặc hạn chế quy mô tăng trưởng cho vay cho đến khi hoàn thiện được chính sách phòng, chống tham nhũng nội bộ, báo cáo và được Cơ quan Thanh tra, Giám Sát của NHNN thông qua; không thành lập chi nhánh/phòng giao dịch mới trong ít nhất 1 năm kể từ khi hành vi tham nhũng bị phát hiện. Những trường hợp ngân hàng để phát sinh thường xuyên hành vi tham nhũng, cơ quan Nhà nước cần cử người tham gia vào ban kiểm soát nội bộ, giám sát chi tiết các hoạt động nhằm chấn chỉnh toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng của ngân hàng, cho đến khi ngân hàng hoạt động an toàn.

Đối với người đứng đầu ngân hàng, tùy theo mức độ nặng nhẹ do hành vi tham nhũng gây ra, áp dụng các biện pháp tăng dần từ khiển trách/ cảnh cáo/ cắt chức, cấm đảm nhiệm vị trí tương tự trong thời gian tối thiểu 5 năm/ phạt tù/ liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh do việc quản lý lỏng lẻo dẫn đến cơ hội cho tham nhũng phát sinh.

Các giải pháp xử lý hành vi tham nhũng cần phân loại rõ hành vi nào xử lý theo trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự; tránh “hình sự hóa toàn bộ các vi phạm”, dẫn đến hiện tượng “đánh đồng” trách nhiệm, dẫn đến pháp luật thiếu tính công bằng, nghiêm minh.

Thứ tư, cơ quan lập pháp thường xuyên tương tác với các cơ quan ban ngành, ngân hàng để nắm bắt thực tiễn triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng; kịp thời tổng hợp những bất cập phát sinh và đưa ra những điều chỉnh quy định pháp luật phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và sự phát triển bền vững của ngành ngân hàng nói riêng trong thời gian sắp tới.

Pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng cần đặt trong mối tương quan chặt chẽ với các nội dung pháp luật trong các lĩnh vực khác, mới có thể phát huy được hiệu quả cao nhất.

Xây dựng pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng không đơn thuần liên quan đến Luật TCTD, Luật NHNN, mà còn có các Luật khác như Luật kiểm toán nhà nước (áp dụng đối với các ngân hàng có vốn đầu tư của Nhà nước như Agribank, Vietinbank,...), Bộ Luật Tố tụng hình sự, Bộ Luật Hình



Sự, (đây là 2 bộ luật được sử dụng phổ biến trong các vụ án tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng gần đây)... thì mới có thể phát huy hiệu quả được công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Thứ năm, kinh tế Việt Nam đang mở cửa hội nhập và tích cực gia nhập vào nền kinh tế thế giới, đối tượng tham gia vào hoạt động ngân hàng có yếu tố nước ngoài trở nên phổ biến hơn; vì vậy, nội dung pháp luật phòng, chống tham nhũng cần lưu ý xây dựng các quy định điều chỉnh đối với đối tượng này, tránh tình trạng bỏ lọt tội phạm.

Thứ sáu, ngân hàng là lĩnh vực nhạy cảm, có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn diện kinh tế - xã hội; vì vậy, tùy vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, mà cơ quan lập pháp cần cân nhắc kỹ lưỡng xây dựng các quy định pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng, nhằm bảo đảm phát huy hiệu quả vai trò điều tiết tài chính của ngành ngân hàng.

3.2. Giải pháp từ phía cơ quan quản lý Nhà nước đối với hoạt động ngân hàng.

Thứ nhất, NHNN cần tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm đã đặt ra nhằm bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng

Khẩn trương triển khai quyết liệt các giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020”; Tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 12-CT-TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế”

Thứ hai, cần phát huy tốt vai trò thanh tra, kiểm soát hoạt động ngân hàng.



NHNN cần rà soát các quy định, hướng dẫn trong công tác thanh tra, giám sát để điều chỉnh sửa đổi cho phù hợp với tình hình hiện nay, đặc biệt là trong công tác giám sát từ xa (từ khi Luật NHNN và Nghị định 26/2014/NĐ-CP được ban hành đến nay vẫn chưa có quy chế về công tác giám sát).

Rà soát và chỉ đạo các đơn vị thuộc NHNN, rà soát các văn bản đã ban hành chưa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, kiến nghị khẩn trương sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản về lĩnh vực thanh tra, giám sát ngân hàng toàn hệ thống, giải quyết khiếu nại, tố cáo phù hợp với thực tế phát sinh.

Thứ ba, bên cạnh việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, NHNN cần hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Trong quá trình thanh, kiểm tra, nếu phát hiện các vấn đề rủi ro chưa có các quy định pháp luật điều chỉnh, cần nhanh chóng phản ánh lại cơ quan lập pháp, có những điều chỉnh quy định pháp luật cho phù hợp.

Củng cố, hoàn thiện về cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm, lề lối làm việc của cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra. Đề xuất ý kiến nguồn tuyển dụng là cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn từ các ngân hàng, vì đây là những cá nhân đã tác nghiệp thực tế, am hiểu quy trình nghiệp vụ ngân hàng nên có thể dễ dàng phát hiện được những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động ngân hàng.

Thứ tư, NHNN chỉ đạo các ngân hàng đẩy mạnh việc nâng cao năng lực và bộ máy quản trị, điều hành và phát triển các hệ thống quản trị rủi ro và công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tiểu ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng và tại từng ngân hàng.

Thứ năm, tăng cường hơn nữa sự phối hợp công tác, chia sẻ thông tin giữa NHNN và các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chức năng trong việc phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật. Tích cực chủ động và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với các hành vi sai phạm, vi phạm pháp luật của các tập thể và cá nhân.



NHNN chú trọng đến việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn mang tính hệ thống và ngăn ngừa nguy cơ vi phạm pháp luật của các ngân hàng; phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời những sai phạm và rủi ro gây mất ổn định; thực hiện giám sát, phân tích, đo lường rủi ro để từ đó cảnh báo sớm các nguy cơ gây mất an toàn trong hoạt động.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức cho các ngân hàng, cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động ngân hàng.

Xây dựng kênh tiếp nhận, xử lý thông tin trực tuyến để người dân có thể phản ánh, cập nhật các hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi tội phạm như gian lận, giả mạo, lừa đảo, biện pháp nhận biết rủi ro, cách phòng tránh và xử lý khi bị lợi dụng trong hoạt động ngân hàng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật trong ngành ngân hàng và đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm, tư tưởng chính trị và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, nhân viên ngân hàng.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về quy trình ngân hàng, quyền và nghĩa vụ của người vay vốn/gửi tiền/sử dụng dịch vụ thanh toán trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

3.3. Giải pháp liên quan đến triển khai pháp luật phòng, chống tham nhũng của các ngân hàng

Thứ nhất, các ngân hàng tập trung triển khai nghiêm túc, quyết liệt Chỉ thị 07/CT-NHNN của ngân hàng Nhà nước về tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Xiết chặt kỷ cương, kỷ luật, ý thức tuân thủ pháp luật trong hệ thống nhằm đảm bảo cán bộ, nhân viên thực hiện đúng quy định, quy trình nội bộ, quy định của pháp luật và giảm thiểu rủi ro đạo đức trong hoạt động ngân hàng.

Thứ hai, xây dựng chính sách phòng, chống tham nhũng nội bộ của ngân hàng.



Rà soát các quy định, quy trình, chính sách nội bộ nhằm phát hiện những kẽ hở còn có thể bị lợi dụng gây sai phạm để chủ động có các giải pháp khắc phục, điều chỉnh; đặc biệt là các quy định về nhận tiền gửi, tiết kiệm, cho vay, cho vay cầm cố, thế chấp bằng sổ/thẻ tiết kiệm, quản lý phôi thẻ/sổ tiết kiệm,.. Ngăn chặn việc lãnh đạo và cán bộ, nhân viên thông đồng, cấu kết với nhau, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sự quen biết, thân cận và sơ hở của khách hàng để gian lận, chiếm đoạt tài sản của khách hàng

Ngân hàng thực hiện xây dựng chính sách phòng, chống tham nhũng & hối lộ nội bộ; bao gồm các nội dung sau:

Một là, định nghĩa hành vi tham nhũng, hối lộ; ứng xử khi phát hiện hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Hai là, xây dựng quy tắc kiểm soát, kiểm toán nội bộ bao gồm kiểm tra và giám sát định kỳ hoặc đột xuất, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi tham nhũng, hạn chế các thiệt hại có thể phát sinh. Tổ kiểm soát, kiểm toán nội bộ ngoài việc thực hiện kiểm tra trên giấy tờ, hồ sơ; cần thiết phải chọn mẫu ngẫu nhiên tiếp xúc với người vay để đánh giá tính chân thực của hồ sơ vay vốn, đạo đức của cán bộ ngân hàng.

Ba là, xây dựng nguyên tắc trong tố cáo và giải quyết tố cáo: khẳng định việc phát hiện và tố cáo tham nhũng là quyền lợi và nghĩa vụ của từng cá nhân tham gia vào hoạt động ngân hàng; có cơ chế khen thưởng đối với người tố cáo; thiết lập bộ phận tiếp nhận và xử lý tố cáo với đội ngũ nhân viên phải trung thực, khách quan, có năng lực, đảm bảo giải quyết tố cáo theo đúng nhiệm vụ được phân giao.

Ngân hàng định kỳ cập nhật, chỉnh sửa chính sách chống tham nhũng & hối lộ, trên cơ sở quy định pháp luật, tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia, đáp ứng những thay đổi thực tế trong ngành ngân hàng.

Thứ ba, tăng cường công tác truyền thông, giáo dục ý thức của các cán bộ ngân hàng liên quan đến phòng, chống tham nhũng.



Tổ chức truyền thông cho cán bộ ngân hàng, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ chính sách chống tham nhũng & hối lộ định kỳ; đảm bảo từng cá nhân tham gia vào hoạt động ngân hàng đều có ý thức phòng, chống tham nhũng.

Cán bộ ngân hàng là nhân tố quyết định sự minh bạch, bền vững của ngành ngân hàng, là đội ngũ trực tiếp thực hiện nghiệp vụ ngân hàng. Vì vậy, cần phải xây dựng cơ chế kiểm soát dân chủ thực sự từ khi tuyển dụng, đào tạo, bố trí cán bộ cho phù hợp với khả năng, trình độ; xây dựng cơ chế lương, thưởng, đãi ngộ phù hợp, đảm bảo thu nhập đáp ứng được đời sống cá nhân và gia đình,... để các cán bộ ngân hàng thực sự an tâm công tác, tuân thủ các quy định phòng, chống tham nhũng. Kiên quyết xử lý các cán bộ có dấu hiệu, tư duy tiêu cực, kinh tế bất minh,... kịp thời ngăn chặn các hành vi tham nhũng, hạn chế tối thiểu những thiệt hại phát sinh.

Thứ tư, định kỳ tổng hợp các tình huống phát sinh trong quá trình thực tiễn phòng, chống tham nhũng tại ngân hàng của mình, phản hồi đến cơ quan nhà nước, góp phần phổ biến kinh nghiệm cho các ngân hàng khác thông qua công tác truyền thông của cơ quan nhà nước.

Thứ năm, chú trọng công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật vào các nghiệp vụ ngân hàng, cụ thể như sau:

Một là, ứng dụng ký tên bằng dấu vân tay trong hoạt động rút tiền gửi, cho vay; bảo đảm các cá nhân vay vốn, rút tiền, bảo lãnh vay vốn phải đến giao dịch tại ngân hàng; các cán bộ ngân hàng có chức vụ cũng không thể yêu cầu nhân viên rút tiền/cho vay khi không có chữ ký bằng dấu vân tay, vì nếu thực hiện không đúng quy trình, lượng tiền giao dịch trên hệ thống và thực tế sẽ không trùng khớp, hành vi vi phạm sẽ ngay lập tức bị phát hiện vào cuối ngày làm việc.

Hai là, phát huy công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ từ xa thông qua hệ thống camera, các phần mềm nghiệp vụ tuân theo nguyên tắc “một cửa” (nghĩa là cán bộ ngân hàng thực hiện toàn bộ nghiệp vụ cho vay trên một phần mềm từ khi nhận hồ sơ – thẩm định vay vốn – cấp thẩm quyền phê duyệt vay vốn – ký hợp đồng vay vốn, thế chấp tài sản – giải ngân – kiểm soát sau vay), kiểm soát nội bộ thực hiện chọn ngẫu nhiên mẫu để kiểm tra trên camera, phần mềm nghiệp vụ, khi



phát hiện dấu hiệu/ nghi ngờ có nghiệp vụ không đúng quy định ngân hàng, sẽ tổ chức giám sát, theo dõi hoặc thực tế kiểm tra đơn vị có hành vi nghi ngờ; đội ngũ nhân sự kiểm soát từ xa thường chỉ bằng một phần tư đội ngũ kiểm soát thực tế. Vì vậy, thực hiện tốt công tác này, ngân hàng sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian cũng như nhân sự trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Ba là, xây dựng phần mềm giúp người gửi tiền có thể tự kiểm tra tính xác thực của chứng chỉ tiền gửi/hợp đồng tiền gửi do các ngân hàng phát hành.

Thứ sáu, thay đổi mô hình tổ chức các đơn vị kinh doanh trong hệ thống ngân hàng, với định hướng như sau:

Không giao quyền quyết định quá lớn cho một cá nhân như Giám đốc/phó giám đốc của chi nhánh/phòng giao dịch, ví dụ như quyết định cho vay các khoản vay lớn hơn 2 tỷ đồng, cho vay không có tài sản bảo đảm; quyết định tuyển dụng/đánh giá/sa thải nhân viên,... dẫn đến việc lạm quyền và hành vi tham nhũng.

Thực hiện luân chuyển cán bộ ngân hàng thường xuyên giữa các đơn vị kinh doanh, tránh tình trạng các nhân viên câu kết với nhau để thực hiện hành vi tham nhũng nhằm trục lợi.

Hoặc hạn chế tình trạng làm việc chung lâu năm, dễ dẫn đến tình trạng nhân viên nể nang, tin tưởng cấp trên; thiếu đề phòng, cảnh giác khi cấp trên đề nghị thực hiện sai nghiệp vụ ngân hàng, vô ý tiếp tay thực hiện hành vi tham nhũng, vì vậy, giải pháp định kỳ/đột xuất luân chuyển cán bộ ngân hàng giữa các đơn vị sẽ góp phần giúp giảm thiểu nguy cơ phát sinh hành vi tham nhũng.

Thứ bảy, ngoài việc tiếp thu những thông tin liên quan đến thủ đoạn thực hiện hành vi tham nhũng từ các buổi tuyên truyền của NHNN, các ngân hàng cần chủ động theo dõi tình hình diễn biến tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng trên thế giới, tự rút ra những bài học kinh nghiệm cho chính ngân hàng mình cũng như phản hồi thông tin về cho cơ quan Nhà nước, thông qua kênh tuyên truyền của NHNN, phổ biến cho toàn bộ hệ thống ngân hàng. Từ đó, hạn chế các tình huống tham nhũng với thủ đoạn mới có khả năng xảy ra.



3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Thứ nhất, cần thiết phải có sự phối hợp hành động của toàn bộ cơ quan ban ngành trong và ngoài ngành ngân hàng trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

Tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng vẫn là lĩnh vực khá mới mẻ tại Việt Nam, vì vậy, các cơ quan ban ngành trong và ngoài ngành ngân hàng tham gia trong phòng, chống tham nhũng cần chủ động nâng cao kiến thức, nghiệp vụ, quy trình phối hợp tác nghiệp, để kịp thời phát hiện các hành vi có dấu hiệu tham nhũng; hoặc xử lý đúng các hành vi tham nhũng, tránh bỏ lọt tội phạm.

Ngân hàng và cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra cần phối hợp hành động chặt chẽ, toàn diện; theo đó, ngân hàng cần minh bạch hoạt động theo quy định của pháp luật, khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng hoặc hành vi tham nhũng, cần nhanh chóng chuyển hồ sơ tài liệu và phối hợp với các cơ quan này nhằm ngăn chặn và xử lý vi phạm; lực lượng công an cần tăng cường công tác tập huấn, huấn luyện cán bộ ngân hàng kỹ năng nhận biết, phát hiện, phòng ngừa, phối hợp cơ quan trong hành động xử lý tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng khi phát sinh.

Thứ hai, chú trọng công tác truyền thông, trong đó, các ban ngành nhà nước và ngân hàng tổ chức các buổi phổ biến giới thiệu các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là các quy trình thủ tục để khách hàng hiểu rõ, tránh bị các cán bộ ngân hàng có tư duy tham nhũng lợi dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan truyền thông liên quan tăng cường thông báo các thủ đoạn thực hiện hành vi tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng để người dân cảnh giác, tránh tạo điều kiện cho các đối tượng có tư tưởng phạm tội tham nhũng lợi dụng, gây thiệt hại.

Chính phủ cũng cần chỉ đạo các báo, đài không đưa tin thất thiệt những vụ án xảy ra liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng khi chưa có kết luận của cơ quan điều tra, tránh gây hoang mang trong nhân dân, dẫn đến các đối tượng



lợi dụng kích động người dân rút tiền tại các ngân hàng, đe dọa đến sự an toàn của hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Người viết cũng đồng quan điểm với tác giả Nguyễn San Miên Thuận, Nguyễn Xuân Trường về việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý phòng, chống tội phạm tham nhũng là “các cơ quan chức năng cần khẩn trương xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch giữa Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và NHNN nhằm hướng dẫn về quan hệ phối hợp trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ, việc có dấu hiệu phạm tội trong lĩnh vực ngân hàng”⁴⁶.

⁴⁶ Nguyễn San Miên Thuận – Nguyễn Xuân Trường, *Phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng*, NXB Chính Trị Quốc Gia – Sự Thật, Hà Nội, năm 2013, trang 215



Kết luận Chương 3

Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh 2018 (Doing Business Report 2018) của Ngân hàng Thế giới công bố mới đây cho thấy, chỉ số Tiếp cận tín dụng (Getting credit) của Việt Nam xếp thứ hạng 29 trên tổng số 190 quốc gia được khảo sát, đạt 75 điểm trên thang điểm 100, tăng 5 điểm so với năm 2017 và cao hơn trung bình của khu vực Đông Á - Thái Bình Dương (57/100 điểm); chỉ số tiếp cận tín dụng đã đạt mục tiêu đặt ra trong Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020. So với năm 2017, chỉ số này đã tăng 5 điểm và cải thiện 3 bậc. Thật vậy, ngành ngân hàng đã có những chuyển biến tích cực trong thời gian qua để hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế, đây là sự nỗ lực rất lớn của các cơ quan ban ngành và bản thân các ngân hàng.

Tuy vậy, bên cạnh những điểm sáng nêu trên, thì thực trạng các vụ án tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng liên tục bị phát hiện, đưa ra xét xử trong thời gian qua đã cho thấy hoạt động ngân hàng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Và nội dung nghiên cứu của luận văn đã chứng minh giả thiết đặt ra “pháp luật phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng còn bất cập dẫn đến tình trạng tham nhũng trong lĩnh vực này diễn ra phức tạp” là có cơ sở; giải quyết tốt vấn đề pháp luật sẽ tạo điều kiện bảo đảm cho hệ thống ngân hàng phát triển bền vững và ổn định.

Các giải pháp nêu trên cần được triển khai một cách đồng bộ, hệ thống và có sự phối hợp hành động chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài ngành ngân hàng thì mới có thể mang lại hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực ngân hàng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Doãn Trung Đoàn, *Hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm về chức vụ nhằm đáp ứng yêu cầu của công ước về phòng, chống tham nhũng*, Bài viết đăng trên Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, mục Xây dựng pháp luật của Thạc sĩ, Học viện Chính Trị Công An Nhân Dân.
2. Đinh Văn Minh, *Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong khu vực tư ở Việt Nam*, đề tài nghiên cứu cấp Bộ, được nghiệm thu vào tháng 9/2015.
3. Đinh Văn Minh và Phạm Thị Huệ, *Vấn đề tham nhũng trong lĩnh vực tư ở Việt Nam hiện nay*, NXB Tư Pháp, 2016.
4. Đoàn Thanh Hà, *Tăng cường giám sát đảm bảo an toàn hệ thống Ngân hàng Việt Nam*, bài báo khoa học đăng trên Tạp chí tài chính kỳ 2, số tháng 2/2016.
5. Hiệp định CPTPP
6. <https://baomoi.com/cac-vu-tham-nhung-nam-2017-gay-thiet-hai-tren-1-351-ty-dong/c/23202335.epi>, truy cập ngày 02/01/2018
7. <http://m.baokiemtoannhanuoc.vn/tai-chinh---ngan-hang/cong-tac-thanh-tra-giam-sat-ngan-hang-luong-chua-gan-lien-voi-chat-137718>, truy cập ngày 11/03/2018
8. <http://moj.gov.vn>, truy cập ngày 05/04/2018
9. <http://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/201704/ket-qua-cuoc-hop-thuong-truc-ban-chi-dao-trung-uong-ve-pctn-ngay-17-thang-4-nam-2017-302225/>, truy cập ngày 6/6/2017
10. <http://tapchimattran.vn/the-gioi/kinh-nghiem-the-gioi-trong-cuoc-chien-phong-chong-tham-nhung-7119.html>, truy cập ngày 05/04/2018

11. http://thanhtra.com.vn/kinh-te/tai-chinh-ngan-hang/nganh-ngan-hang-gop-vai-tro-quan-trong-phat-trien-kinh-te_t114c1068n104721, truy cập ngày 02/01/2018.
12. <https://www.apec.org>
13. <https://www.transparency.org>
14. <https://www.unodc.org/unodc/en/treaties/CAC/>, truy cập ngày 05/04/2018.
15. <http://www.worldbank.org/en/about/unit/integrity-vice-presidency/what-is-fraud-and-corruption>, truy cập ngày 03/01/2018
16. Jean-Franpois Arvis, Ronald E. Berenbeim, *Fighting Corruption in East Asia: Solution from the Private Sector*, WB, 2003.
17. Lê Hải Mơ và Lê Thị Thùy Vân, *Thanh tra, giám sát Ngân hàng và vai trò ổn định tài chính của ngân hàng trung ương: thách thức và kiến nghị cho Việt Nam*, bài báo khoa học đăng trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, mục Nghiên cứu và trao đổi, ngày 19/12/2016;
18. Lê Hồng Liêm, *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, NXB Chính Trị Quốc Gia, năm 2011.
19. Nguyễn Đức Trung, *Đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trên cơ sở áp dụng hiệp ước Basel II*, luận án tiến sĩ kinh tế, Học Viện Ngân hàng, năm 2012.
20. Nguyễn Quỳnh Hoa, *Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam*, luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
21. Nguyễn San Miên Thuận – Nguyễn Xuân Trường, *Phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng*, NXB Chính Trị Quốc Gia – Sự Thật, Hà Nội, năm 2013
22. Phan Diên Vỹ, *Sáp nhập, hợp nhất và mua bán ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam*, luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, năm 2013.

23. Tài liệu về bồi dưỡng về phòng, chống tham nhũng (dành cho giáo viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp), NXB Chính Trị Quốc Gia – Sự Thật, Hà Nội, 2011
24. Tô Ngọc Hưng, *Lộ trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám sát tài chính Việt Nam tới năm 202*, bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, số 102, tháng 11/2010.
25. Trần Đăng Vinh, *Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, 2012.
26. Viên Thế Giảng, *Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng của các NHTM Việt Nam*, Luận văn tiến sĩ Luật học, năm 2014

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Bộ luật hình sự 1999, bổ sung 2009
2. Bộ Luật Hình Sự số 100/2015/QH13 của Quốc Hội ban hành ngày 27/11/2015.
3. Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới
4. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011
5. Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24/06/2015
6. Luật NHNN năm 2010
7. Luật Phòng, chống tham nhũng 2005
8. Luật TCTD năm 2010
9. Luật tham nhũng của công chức nước ngoài của Canada (Canada' Corruption of Foreign Public Officials Act, viết tắt là CFPOA)
10. Luật Tham nhũng của Anh (the United Kingdom Bribery Act 2010, viết tắt là UKB)
11. Luật Tham nhũng ở nước ngoài của Mỹ (The United State Foreign Corrupt Practices Act 1977, viết tắt là FCPA)
12. Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11/11/2011
13. Nghị quyết số 63/2013/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ-TTg Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 28/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.
14. Nghị định số 16/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN Việt Nam do Chính phủ ban hành ngày 17/02/2017.

15. Nghị định số 26/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành ngân hàng do Chính phủ ban hành ngày 07/04/2014.
16. Quyết định số 35/2014/QĐ-TTg ngày 12/06/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc NHNN Việt Nam của Thủ tướng Chính Phủ ban hành ngày 12/06/2014.
17. Quyết định số 110/QĐ-NHNN ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 của ngành Ngân hàng do Thống đốc NHNN ban hành ngày 21/01/2010.
18. Quyết định 254/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 phê duyệt Đề án “cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011-2015” của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 01/03/2012.
19. Quyết định số 1491/QĐ-NHNN về việc ban hành Kế hoạch về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm trong ngành Ngân hàng của NHNN ngày 29/7/2014
20. Thông báo số 2214/TB-TTCP ngày 31/08/2017 về kết luận thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của NHNN Việt Nam.
21. Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ban hành quy định về trình tự, thủ tục thanh tra chuyên ngành Ngân hàng do NHNN ban hành ngày 30/12/2016.
22. Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/08/2017 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng do NHNN ban hành ngày 01/08/2017.

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

*Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm [Best4Team](#) ,
Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)
Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: best4team.com@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!*